

Số: 136 /BC-UBND

Quảng Trị, ngày 24 tháng 7 năm 2012

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri**

Kính gửi: **Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 5.**

Thực hiện chương trình, nội dung kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri như sau:

### **PHẦN THỨ NHẤT: NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CỬ TRI TẠI KỶ HỌP THỨ 3 CỦA HĐND TỈNH KHÓA VI:**

#### **1.1. Lĩnh vực Nông nghiệp :**

**1.1.1. Ý kiến của cử tri: “ Vụ sản xuất Đông Xuân 2010 - 2011 do rét đậm, rét hại kéo dài, vụ Hè Thu bị thiệt hại do lũ lụt, đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT hỗ trợ giống lúa, giống cây, con nuôi để kịp sản xuất vụ Đông Xuân 2012”.**

Thực hiện quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của TTCP về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; UBND tỉnh đã trích ngân sách tỉnh tạm ứng 2 đợt (QĐ số 1180/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 và QĐ số 2208/QĐ-UBND ngày 27/10/2011), tổng kinh phí là 14 tỷ đồng cho các huyện, thành phố và thị xã để hỗ trợ nông dân khôi phục thiệt hại về cây trồng, vật nuôi do rét đậm, rét hại kéo dài trong vụ Đông Xuân 2010 -2011.

Vụ Hè Thu 2011, UBND tỉnh đã trích tạm ứng đợt 1 từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu 5 tỷ đồng để hỗ trợ người nông dân bị ảnh hưởng do lũ lụt làm thiếu giống cho sản xuất vụ Đông Xuân 2011- 2012 và đã phân bổ cho nông dân theo mức hỗ trợ của quyết định 142 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp & PTNT đã phân bổ 300 tấn giống lúa, 30 tấn giống ngô, 5 tấn hạt giống rau từ nguồn giống dự trữ quốc gia do Trung ương hỗ trợ cho các địa phương. Ngoài ra, HĐND tỉnh đã có chủ trương hỗ trợ 1.250 triệu đồng để mở rộng diện tích sản xuất lúa TH3-3 tương đương với 41,6 tấn giống. Như vậy, tổng lượng giống lúa đã được hỗ trợ trong vụ Đông Xuân 2011 - 2012 là 684,15 tấn. Lượng giống còn lại đã được Trung tâm giống cây trồng vật nuôi cung ứng và các địa phương đã chủ động chuẩn bị đầy đủ. Vì vậy đảm bảo đủ cả về số lượng và chất lượng giống cho sản xuất vụ Đông Xuân 2011 - 2012.

**1.1.2. Ý kiến của cử tri: “ Tỉnh, huyện cần có sự chỉ đạo, điều hành lịch thời vụ sản xuất Hè Thu hàng năm đảm bảo khoa học, đúng mùa vụ hơn, tìm chọn giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng cao để sản xuất”.**

- Lịch thời vụ Hè Thu hàng năm của tỉnh được xây dựng dựa trên các dữ liệu có tính khoa học, phù hợp với quy luật của diễn biến thời tiết, giúp cây trồng tận dụng được những điều kiện thuận lợi, hạn chế thấp nhất rủi ro do điều kiện khí hậu thời tiết bất lợi gây ra. Thực tế đã khẳng định, địa phương nào vận dụng đúng lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thì nơi đó đạt năng suất rất cao, giảm thiểu ảnh hưởng của thời tiết khí hậu. Tuy nhiên do việc chỉ đạo điều hành thực hiện theo lịch thời vụ ở nhiều địa phương còn chưa kiên quyết (diễn hình như vụ Hè Thu 2011 diễn ra trong điều kiện bị trễ thời vụ gần 1 tháng so với mọi năm). UBND tỉnh đã chỉ đạo toàn tỉnh theo phương châm “*Gặt đến đâu, làm đất và gieo cấy ngay đến đó*”, kết thúc gieo cấy trước 20/6. Tuy nhiên, trong khâu chỉ đạo của một số địa phương chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ, chưa tuân thủ lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nên nhiều diện tích lúa đã bị thiệt hại do lũ. Huyện Hải Lăng, địa phương thuộc vùng trũng của tỉnh nhưng đã biết áp dụng đồng bộ các giải pháp: cơ giới hoá các khâu, giải pháp thâm canh, chỉ đạo tập trung quyết liệt theo đúng lịch thời vụ ... nên hầu hết diện tích lúa Hè Thu 2011 (6.500 ha) đã thu hoạch kịp thời, không bị thiệt hại do mưa lũ.

- Giống là khâu cơ bản quan trọng trong sản xuất Nông nghiệp. Nhiều năm qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi khảo nghiệm hàng trăm giống lúa mới, ngoài ra các địa phương cũng tham gia khảo nghiệm, nhưng việc tuyển chọn được những giống phù hợp với điều kiện sinh thái Quảng Trị cho năng suất cao, chất lượng tốt chỉ đạt số lượng rất ít. Những giống đã được tuyển chọn là kết quả của quá trình nghiên cứu và hiện tại đang được cơ cấu vào bộ giống sản xuất đại trà trên địa bàn toàn tỉnh.

### **1.1.3. Ý kiến của cử tri: “*Đối với kiến nghị của cử tri xã Triệu Sơn đề nghị hỗ trợ kỹ thuật tiêu diệt cây Mai Dương trên địa bàn xã*”.**

Cây Mai Dương sinh trưởng nhanh, sau 6 tháng sẽ đơm hoa, kết trái, có khả năng tái sinh, lan rộng cực kỳ lớn theo hàm mũ cơ số 2 (một ha nếu không kiểm soát, sau 10 năm cây có thể phát triển thành 1.024ha) tại nhiều vùng đất khác nhau. Từ năm 2000, Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế đã xếp cây mai dương là một trong 100 loài sinh vật ngoại lai xâm hại gây hậu quả nghiêm trọng nhất trên thế giới. Cây Mai Dương xâm nhập vào nước ta từ năm 1979, đến nay, đã xâm lấn hàng vạn hecta đất tại 45 tỉnh, thành phố. Ở địa bàn tỉnh Quảng Trị, theo điều tra ban đầu của Chi cục bảo vệ thực vật, diện tích cây Mai Dương vào năm 2007 là 1.015 ha, đến năm 2011 diện tích cây Mai Dương đã hơn 8.000 ha, phân bố khắp các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

**Kỹ thuật chính để tiêu diệt cây Mai Dương:** Triệt phá cây mai dương con; chặt sát gốc, đào lấy rễ, phơi khô rồi đốt để diệt hạt và các bộ phận của cây mai dương; việc diệt trừ loại cây này cần tiến hành ở vụ Hè Thu, đốt sạch trước mùa mưa để tránh hạt phát tán, lây lan phát triển... Để có thể tiêu diệt được cây mai dương, bà con nông dân mỗi vùng nên xây dựng kế hoạch, ra quân đồng loạt, chọn đúng thời điểm vào mùa hè, lúc cây mai dương con chưa ra hoa, kết quả để thực hiện các biện pháp thủ công nhằm tiêu diệt, hạn chế sự xâm hại của cây mai dương

trên địa bàn. Việc tiêu diệt cây mai dương cần ra quân đồng bộ, có sự tham gia của chính quyền, các đoàn thể và đặc biệt sự tham gia thực hiện của mọi người dân.

**1.1.4. Ý kiến của cử tri: “Cử tri huyện Cam Lộ phản ánh từ khi Nhà nước cấp bù thủy lợi phí cho Công ty Thủy lợi (Gio Cam Hà) thì khâu điều hành phục vụ nước tưới kém hẳn (chỉ cấp 4/8 lần/vụ so với vụ hè thu các năm trước khi có thu thủy lợi phí); đề nghị tỉnh cần có sự chỉ đạo để giúp dân có nước kịp thời trong sản xuất mùa vụ”.**

Việc phục vụ phục vụ cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp ngày càng được nâng cao cả về diện tích và chất lượng, nhất là từ khi Nhà nước có chính sách cấp bù thủy lợi phí cho các đơn vị dùng nước.

Năm 2011, do ảnh hưởng của đợt rét đậm đầu vụ Đông Xuân 2010 – 2011 nên kéo dài thời vụ sản xuất lúa hơn 1 tháng, các công trình thủy lợi phải phục vụ tưới gần như liên tục từ đầu vụ Đông Xuân đến vụ Hè Thu. Vụ Hè Thu năm 2011, hạn hán xảy ra ở một số vùng trên địa bàn tỉnh, trong đó có vùng cuối của trạm bơm Cam Lộ. Để tiết kiệm nguồn nước chống hạn, Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Công ty) phối hợp với các địa phương trên địa bàn cuối kênh, điều tiết nguồn nước theo phương án: Tận dụng nguồn nước ở các ao hồ sông suối, các trục tiêu để bơm chống hạn, thực hiện tưới luân phiên, tưới tiết kiệm, tưới để giữ ẩm cho cây lúa nên lịch tưới có phần thay đổi. Mặt khác hiện nay thực hiện theo Nghị định 115/2008/NĐ-CP về cấp bù thủy lợi phí, các đơn vị dùng nước phải ký hợp đồng với Công ty trước mỗi vụ tưới và nghiệm thu thanh lý hợp đồng sau mỗi mùa vụ. Vì vậy Công ty có nhiệm vụ cung cấp nước tưới theo hợp đồng đã ký, nếu Công ty không cung cấp đủ lượng nước tưới như hợp đồng thì đơn vị dùng nước nghiệm thu theo thực tế cấp nước.

Để khắc phục tình trạng thiếu nước vụ hè thu, đề nghị các huyện, thành phố, thị xã:

- Chuyển đổi một số diện tích vùng cao khó tưới vụ hè thu cần chuyển sang trồng màu để đảm bảo sản xuất có hiệu quả.
- Quy hoạch lại đồng ruộng để việc tưới tiêu được thuận lợi nhất là vụ hè thu luôn bị hạn.
- Cần tăng cường lực lượng sự phối hợp cùng với Công ty để phân phối nước khi xảy ra hạn nặng.

**1.1.5. Ý kiến của cử tri: “Cử tri huyện Vĩnh Linh kiến nghị: tháng 9, 10 năm 2011 huyện Vĩnh Linh có 03 xã bị ảnh hưởng do bão số 4 và lốc xoáy làm thiệt hại đến tài sản, nhà cửa nhưng do số hộ bị thiệt hại quá lớn nên chưa giải quyết được trong một lúc, đến nay còn 110 hộ gia đình chưa được hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh”.**

Ý kiến cử tri phản ánh trong thời điểm tình đang tổng hợp số liệu thiệt hại để trình Chính phủ xin hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra. Thực tế, ngay trong khi lốc xoáy đi qua, lãnh đạo UBND huyện đã có mặt kịp thời chỉ đạo công tác cứu người bị thương và khắc phục thiệt hại về tài sản. Tổng số gia đình bị thiệt hại nặng là 122 hộ, lãnh đạo tỉnh và các đơn vị cấp tỉnh đã kịp thời đi thăm và hỗ trợ trực tiếp



14 nhà có thiệt hại nặng. Số gia đình thiệt hại còn lại 108 nhà. Để kịp thời hỗ trợ các gia đình thiệt hại ổn định sau thiên tai, UBND huyện Vĩnh Linh đã ra quyết số 4228/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 trích nguồn thu Ngân sách huyện năm 2011 cấp tạm ứng hỗ trợ thiệt hại về nhà ở do lốc xoáy gây ra cho 3 xã Vĩnh Trung, Vĩnh Tú, Vĩnh Kim, mỗi gia đình 3 triệu đồng. Sau khi có quyết định của UBND tỉnh hỗ trợ nhà tốc mái, UBND huyện đã có quyết định số 4647/QĐ/UBND ngày 30/12/2011 phê duyệt danh sách và thu hồi tạm ứng cấp kinh phí hỗ trợ thiệt hại do thiên tai cho các gia đình nói trên. Tổng kinh phí: 108 nhà \*6 triệu = 648 triệu đồng

**1.1.6. Ý kiến của cử tri: “Cử tri thị xã Quảng Trị đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT nâng cao chất lượng giám sát các công trình thủy lợi Nam Thạch Hãn; điều chỉnh hạ lưu tràn xả đáy cống K6 trong thi công nâng cấp kênh chính thủy lợi Nam Thạch Hãn (nếu để như thiết kế khi xả nước sẽ gây ngập úng 15ha đất nông nghiệp của xã Hải Lệ)”.**

- Việc giám sát chất lượng các công trình thuộc dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tài trợ được thực hiện theo Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Việc thi công được các nhà thầu tư vấn giám sát và Chủ đầu tư thực hiện theo đúng các quy trình, quy phạm hiện hành, hồ sơ thiết kế được duyệt, đồng thời tuân thủ các nội dung của Nghị định 209/2004/NĐ-CP.

- Việc điều tiết cống K6 sẽ thực hiện theo quy trình vận hành đã được phê duyệt và mở xả nước khi mùa vụ kết thúc nhằm phục vụ cho việc nạo vét, vệ sinh lòng kênh. Mặt khác khi kết thúc mùa vụ, hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn không mở nước tưới nên lượng nước trong kênh không còn nhiều, lưu lượng xả qua cống K6 rất ít và xả vào các trục tiêu, do đó sẽ không có hiện tượng gây ngập úng.

**1.1.7. Ý kiến của cử tri: “Cử tri thị xã Quảng Trị đề nghị UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh xúc tiến sớm việc lát kè hai bên bờ sông Thạch Hãn thuộc địa phận xã Hải Lệ và An Đôn hiện bị xói lở nghiêm trọng; đơn đốc việc thi công lát kè kênh 9 Nam Thạch Hãn đi qua đoạn thôn Tích Tường, xã Hải Lệ để thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân trên đoạn đường này”.**

- Đối với việc xây dựng kè chống xói lở thuộc địa phận xã Hải Lệ và An Đôn: UBND tỉnh đã có văn bản số 3223/TTr-UBND ngày 28/11/2011 về việc xử lý sạt lở bờ sông Thạch Hãn, thị xã Quảng Trị gửi Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 800/VPCP-KTN ngày 13/02/2012, trong đó thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đồng ý chủ trương đầu tư kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn qua thôn Như Lệ, xã Hải Lệ với chiều dài khoảng 500m và đoạn thượng lưu cầu Thạch Hãn thuộc phường An Đôn với chiều dài khoảng 1.000m. Ngày 16/02/2012 UBND tỉnh đã có công văn số 293/UBND-NN về việc lập dự án đầu tư xây dựng công trình kè chống xói lở bờ sông Thạch Hãn, giao sở Nông nghiệp & PTNT tiến hành khảo

sát, đánh giá lập dự án đầu tư xây dựng kè chống xói lở bờ sông Thạch Hãn. Hiện nay, Sở Nông nghiệp & PTNT đang triển khai thực hiện.

- Kênh chính Nam Thạch Hãn đã thi công hoàn thành, đang tiến hành bàn giao đưa vào sử dụng nên hiện nay không còn gây trở ngại cho việc đi lại nhân dân trên đoạn qua thôn Tích Tường.

**1.1.8. Ý kiến của cử tri: “Cử tri phường 3, thành phố Đông Hà đề nghị tỉnh sớm có kế hoạch xây dựng kè bờ nam sông Hiếu”.**

Phần Kè bờ Nam sông Hiếu nằm trong Dự án Kè bảo vệ chống xói lở hai bờ sông Hiếu (giai đoạn 2). với TMDT cả 2 giai đoạn là 193.147 triệu đồng, kè dài khoảng 12.000m, gồm cả bờ Bắc và bờ Nam. Từ năm 2005 đến 2010, kè sông Hiếu (cả GD1 và 2) đã được hỗ trợ 55.700 triệu đồng. Do nguồn ngân sách của tỉnh hạn hẹp, nên việc đầu tư công trình phụ thuộc nguồn NSTW hỗ trợ với mức hỗ trợ hàng năm khoảng 20 - 30 tỷ đồng cho toàn tỉnh (*riêng năm 2011 TW không hỗ trợ*). Với mức hỗ trợ có hạn như vậy nên phải lựa chọn những điểm sạt lở nguy hiểm để xử lý trước.

Hiện nay, tỉnh đang tích cực vận động và kêu gọi các nguồn vốn tài trợ, đến nay đã đưa được công trình Kè bảo vệ chống xói lở hai bờ sông Hiếu vào danh mục các công trình được đầu tư từ nguồn vốn Dự án phát triển đô thị khu vực tiểu vùng sông Mê Kông (JETA) với chiều dài 9km, mức đầu tư 10,12 triệu USD.

**1.1.9. Ý kiến của cử tri: “Cử tri Gio Linh đề nghị đầu tư xây dựng kè bờ nam sông Bến Hải đoạn qua xã Trung Sơn, Trung Hải hiện đang xói lở nghiêm trọng”.**

Kè chống xói lở khẩn cấp đê hữu Bến Hải, huyện Gio Linh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 928/QĐ-UBND ngày 01/6/2010, kè dài 12.644m, đi qua xã Trung Sơn, Trung Hải, với tổng mức đầu tư 147 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư cho công trình hoàn toàn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của NSTW. Năm 2011, tỉnh đã bố trí 15,828 tỷ đồng để thực hiện. Kế hoạch năm 2012 đã bố trí tiếp 6 tỷ đồng, hiện nay tỉnh đang tích cực làm việc với TW, đề nghị hỗ trợ vốn để tiếp tục triển khai thi công đoạn còn lại.

**1.1.10. Ý kiến của cử tri: “Cử tri xã Hải Thành, Hải Lăng đề nghị tỉnh cho nạo vét sông Vĩnh Định để đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất”.**

Công trình Nạo vét sông Vĩnh Định đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương đầu tư và năm 2011 đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư là 35 triệu đồng để lập dự án. Dự án đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 12/12/2011, hiện nay đang trình Chính phủ hỗ trợ vốn để triển khai thực hiện.

**1.1.11. Ý kiến của cử tri: “Cử tri các xã, thị trấn huyện Đakrông kiến nghị: Tỉnh cần quan tâm vấn đề khai thác, tiêu thụ rừng trồng đến tuổi khai thác, nhân dân quá thiệt thòi do tư thương ép giá từ (2,5 – 3,0 triệu/ha), hiện đã nảy sinh tư tưởng phá rừng để trồng sản tại một xã trên địa bàn huyện”.**

Để phát triển lâm nghiệp ổn định, bền vững, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản, chỉ thị cho các tỉnh, địa phương thực hiện việc xây dựng quy

hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng. Hiện nay, quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh và một số địa phương trong tỉnh đã hoàn thành và đã được chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Riêng địa bàn huyện Đakrông chưa tiến hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện và xã, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo địa phương khẩn trương xây dựng quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian tới gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Thông qua quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cần xác định các đối tượng rừng cụ thể, kế hoạch trồng rừng, phát triển vùng nguyên liệu ổn định, phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng của từng địa phương, gắn việc phát triển trồng rừng nguyên liệu với việc phát triển thêm một số doanh nghiệp chế biến trên địa bàn gắn khu công nghiệp, hạn chế việc tư thương ép giá.

**1.1.12. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, tỉnh cần khoan nợ, gia hạn nợ thêm một năm để dân yên tâm sản xuất và có điều kiện trả nợ:**

**- Về kéo dài thời gian đáo hạn trong trường hợp người dân chưa có khả năng trả nợ đến hạn:**

Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN quy định rõ: Trường hợp khách hàng không trả được nợ gốc đúng kỳ hạn đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và có văn bản đề nghị thì tổ chức tín dụng xem xét cho điều chỉnh kỳ hạn trả nợ. Trường hợp khách hàng không trả hết nợ gốc trong thời hạn cho vay và có văn bản đề nghị gia hạn nợ, thì tổ chức tín dụng xem xét gia hạn nợ. Như vậy, trường hợp khách hàng không trả được nợ đúng hạn thì có văn bản đề nghị gửi tổ chức tín dụng để được xem xét, gia hạn nợ.

**- Về chính sách hỗ trợ người vay vốn khắc phục khó khăn do thiên tai:**

Để hỗ trợ người vay vốn khắc phục khó khăn do thiên tai, Điều 10, Nghị định 41/2010/NĐ-CP quy định: (1) Khách hàng vay khi đến hạn đáo nợ mà chưa có khả năng trả nợ đúng hạn cho tổ chức tín dụng do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh...) thì tổ chức tín dụng được xem xét cơ cấu lại thời hạn nợ cho khách hàng theo quy định hiện hành, đồng thời căn cứ dự án, phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có khả năng trả được nợ của khách hàng để xem xét cho vay mới, mà không phụ thuộc vào dư nợ cũ của khách hàng chưa trả nợ đúng hạn; (2) Trường hợp thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng, ngoài việc xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng, Chính phủ có chính sách hỗ trợ cụ thể đối với tổ chức, cá nhân vay vốn bị thiệt hại nặng, không có khả năng trả nợ và TCTD cho vay thực hiện khoan nợ không tính lãi với thời hạn tối đa là 2 năm kể từ thời điểm xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Ngoài ra, theo quy định tại Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, tổ chức tín dụng còn được xem xét điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lãi, gia hạn trả nợ lãi, miễn giảm lãi khi khách hàng gặp khó khăn về tài chính hoặc bị tổn thất về tài sản liên quan đến vốn vay.



Riêng đối với hộ nông dân, ngư dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh còn được Nhà nước hỗ trợ về tài chính theo các văn bản sau: Thông tư số 80/2008/TT-BTC ngày 18/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Năm 2011, do lũ lụt gây thiệt hại lớn về tài sản của nhân dân, nhất là địa bàn nông nghiệp, nông thôn, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tình đã chỉ đạo Ngân hàng nông nghiệp các huyện rà soát lại các khoản vay của khách hàng ở vùng thiên tai để có kế hoạch cơ cấu lại thời hạn trả nợ (gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ) và cho vay mới để khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất. Vì vậy, đề nghị khách hàng ở các vùng gặp thiên tai đến trực tiếp các Ngân hàng Nông nghiệp nơi vay vốn để được hướng dẫn thủ tục.

## **1.2. Lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại, Xây dựng, Xây dựng cơ bản, Giao thông, Môi trường:**

*1.2.1. Cữ tri nhiều địa phương kiến nghị hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân xuống cấp nghiêm trọng do trước đây nhân dân tự làm nên không đảm bảo, đề nghị ngành điện quan tâm đầu tư nâng cấp. Cữ tri xã Vĩnh Hà, Vĩnh Linh kiến nghị: hiện nay đường dây 0,4 kV từ Trạm biến áp trung tâm thôn Lâm Trường đi về đội 4 của thôn Lâm Trường trên 2 km đi qua các vườn cao su đang xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn cho nhân dân sử dụng, đề nghị ngành điện chỉ đạo kiểm tra và có biện pháp khắc phục.*

Khi tiếp nhận lưới điện nông thôn và kinh doanh bán điện đến tận hộ dân (thực hiện Đề án giao nhận lưới điện hạ áp nông thôn (LDHANT) và ngành điện bán điện trực tiếp đến hộ dân ban hành kèm theo Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 10/11/2008 của UBND tỉnh Quang Trị), trên cơ sở hồ sơ bàn giao và hiện trạng lưới điện tiếp nhận, Công ty Điện lực Quảng Trị (CTĐLQT) đã tiến hành khảo sát, lập phương án sửa chữa lớn và đầu tư xây dựng theo kế hoạch được giao hàng năm. Đến nay đã cơ bản hoàn thành việc bán lẻ đến các hộ dân sử dụng lưới điện Quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh. Có được kết quả này là nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo tỉnh, những nỗ lực của các địa phương, các ban ngành trong tỉnh và sự ủng hộ của người dân. Đây được xem là cơ sở quan trọng để ngành điện có kế hoạch tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư cải tạo LDHANT đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng.

Ngay từ khi mới tiếp nhận, CTĐLQT đã dùng nguồn vốn khấu hao tài sản cố định để đầu tư tối thiểu nhằm cải tạo lưới điện cho những khu vực xung yếu nhất. Trong các năm 2009 - 2011 đã đầu tư hơn 90 tỷ đồng cho công tác cải tạo lưới điện cao, hạ thế. Để công tác vận hành lưới điện được an toàn, hiệu quả hơn, ngành Điện phải nỗ lực nhiều hơn trong việc tìm kiếm các nguồn đầu tư, tuy nhiên nguồn vốn khấu hao có hạn, nhu cầu đầu tư để cấp điện cho các hộ phụ tải mới còn nhiều,

việc vay vốn để đầu tư xây dựng có nhiều khó khăn nên tiến độ cải tạo lưới điện vẫn còn chậm.

Hiện nay, ngành điện đã tìm kiếm được Dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng lưới điện hạ áp nông thôn bằng nguồn vốn vay ADB (ngân hàng phát triển Châu Á) và Dự án cải tạo nâng cấp lưới điện nông thôn bằng nguồn vốn vay KfW (Ngân hàng tái thiết Đức) dự kiến tổng số vốn của 2 dự án trên đối với tỉnh Quảng Trị với tổng số tiền gần 300 tỷ đồng. Cả 2 dự án này hiện nay đang triển khai tuần tự các bước theo thủ tục. Nếu không có những biến động lớn về việc thực hiện các bước đầu tư cũng như cắt giảm quy mô của dự án theo nghị quyết của Chính phủ, dự kiến cuối năm 2013 sẽ giải quyết cơ bản việc nâng cấp cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn sau tiếp nhận.

**1.2.2. Cử tri xã Hướng Phùng, Hướng Hoá đề nghị ngành điện giải quyết việc đường dây cao thế đi trên nhà dân rất nguy hiểm, đã kiến nghị nhiều lần (10 đoạn qua bản Cọp); Thôn Hướng Choa (Cu Vơ) là thôn mới tái định cư lòng hồ thủy điện Rào Quán lên đến nay chưa có điện (Cột điện đã được rải từ lâu nhưng chưa thấy thi công); Cử tri xã Tân Long kiến nghị sau khi thực hiện dự án 85 (nâng cấp đường 9) một số trụ điện cao thế bị đào có nguy cơ bị đổ gây nguy hiểm, đề nghị kiểm tra và khắc phục.**

Đường dây trung thế 10 kV (hiện tại đã nâng cấp lên 22 kV) đi qua Bản Cọp (10 hộ dân) xã Hướng Phùng là công trình do Bộ Quốc phòng làm chủ đầu tư để cấp điện cho các đơn vị bộ đội và biên phòng cùng nhân dân các xã được hưởng lợi từ dự án. Công trình được đóng điện đưa vào vận hành năm 2003 để phục vụ Quốc phòng và dân sinh. Khi công trình thi công hoàn thành vào năm 2003 Chủ đầu tư đã đề nghị Điện lực Quảng Trị (nay là Công ty Điện lực Quảng Trị) nghiệm thu đóng điện để đưa công trình vào sử dụng nhưng dọc tuyến ĐZ (ven đường mòn Hồ Chí Minh - qua Thôn Cọp) có các hộ dân kinh tế mới làm nhà tạm nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp nên vi phạm Nghị định số 54/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ (nay là Nghị định số 106/2005/NĐ-CP). Sau 3 lần nghiệm thu không đủ điều kiện đóng điện, đến lần thứ 4 theo yêu cầu của Chủ đầu tư nên Công ty Điện lực Quảng Trị đã kiến nghị chủ đầu tư xử lý vi phạm hành lang, nâng chụp cột tại các vị trí vi phạm trên. Lúc đó về phía Chủ đầu tư cam kết giải toả các vị trí vi phạm hành lang trên nên công trình được nghiệm thu đóng điện vào sử dụng.

Hiện tại công trình trên mới bàn giao tài sản cho ngành điện quản lý và các hộ dân nêu trên đã được Điện lực Khe sanh lập hồ sơ vi phạm hành lang. Tuy nhiên các hộ này lại đủ điều kiện để tồn tại dưới đường dây theo quy định về an toàn hành lang lưới điện và Luật Điện lực.

**Về ý kiến thôn Hướng Choa (Cu Vơ) là thôn mới tái định cư lòng hồ thủy điện Rào Quán lên đến nay chưa có điện (Cột điện đã được rải từ lâu nhưng chưa thấy thi công):** Hiện tại lưới điện hạ thế cấp điện cho Thôn Hướng Choa (Cu Vơ 2) đã được xây dựng và bàn điện cho bà con từ tháng 5/2012

**Về ý kiến của Cử tri xã Tân Long:** Sở Công thương đã trao đổi với điện lực địa phương. Sau khi kiểm tra hiện trạng xác định các vị trí cột điện này đang đủ điều kiện vận hành. Có 1 vị trí trụ điện hạ thế (không phải cao thế) bị đào đất



quanh móng. Điện lực Khe Sanh đã gia cố tạm và đưa vào kế hoạch sửa chữa thường xuyên của đơn vị, sẽ xử lý triệt để trong Quý III/2012.

**1.2.3. Cử tri Thành phố Đông Hà đề nghị: Công ty Điện lực là đơn vị kinh doanh cần cử nhân viên đến các hộ sử dụng điện thu tiền, tạo điều kiện cho cán bộ, nhân dân tiết kiệm thời gian, không nên thu tiền điện tập trung như hiện nay. Chỉ ấn định thu tập trung vào mục ghi chú cho những hộ mà cán bộ thu của Điện lực đến không gặp.**

Việc thu và theo dõi nợ tiền điện được thực hiện theo Quy trình Kinh doanh điện năng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hình thức thu tiền tại nơi ở của khách hàng từ lâu đã tỏ ra không hiệu quả, nhân viên thu tiền đi lại nhiều lần đo khách hàng vắng nhà, mất an toàn trong việc cá nhân thu giữ và mang theo lượng tiền mặt lớn trong quá trình thu. Để nâng cao hiệu quả, đảm bảo an toàn theo quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc thanh toán tiền điện, hầu hết các tỉnh thành đã chấm dứt hình thức thu tiền điện tại hộ gia đình. Nhiều nơi trong tỉnh đã tổ chức thu tại điểm thu tập trung đối với khách hàng hộ gia đình hơn 10 năm nay. Riêng đối với khu vực Thành phố Đông Hà gần đây mới triển khai thực hiện. Việc thực hiện hình thức thu tiền bước đầu gặp phản ứng của một bộ phận khách hàng, tuy nhiên được sự hưởng ứng nhiệt tình của đa số khách hàng.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, Công ty Điện lực Quảng Trị đã thực hiện các biện pháp sau đây:

- Khách hàng có thể thanh toán tiền điện ngay cho người thu tiền khi người thu tiền mang giấy thông báo tiền điện của tháng đó.
- Tổ chức thu tiền tại những điểm gần khu dân cư với địa chỉ, thời gian và ngày tháng thanh toán cụ thể được ghi rõ trong giấy báo.
- Sau hai lần đã nói trên, nếu vẫn chưa thanh toán được, trong vòng 7 ngày, khách hàng có thể thanh toán tại trụ sở chính của Điện lực Đông Hà địa chỉ số 182 Trần Hưng Đạo TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Ngoài ra, Công ty Điện lực Quảng Trị sẵn sàng phục vụ khách hàng đăng ký thanh toán tiền điện qua tài khoản cá nhân ...

**1.2.4. Cử tri xã Cam An đề nghị Ban ATGT tỉnh, huyện cho đặt hệ thống đèn báo hiệu giao thông hoặc xây dựng vòng xuyên tại ngã tư Sòng; Xây mới hoặc tìm biện pháp khác phục bảo đảm an toàn cầu 328 (cầu Ông Niệm) đã xuống cấp nằm trên đường nối thôn Phi Thừa-xã Cam An với làng Thượng Nghĩa-phường Đông Giang**

- Nút giao Quốc lộ 1A-Quốc lộ 9 (ngã tư Sòng) có không gian rộng, tầm nhìn không hạn chế, phương tiện giao thông đi lại bình thường. Do đó, việc xây dựng đèn tín hiệu hay đảo dẫn hướng hiện nay là chưa cần thiết, khi mật độ người và phương tiện tham gia giao thông qua nút này tăng lên có nguy cơ mất ATGT, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở GTVT làm việc với Tổng Cục ĐBVN, Khu QLDB 4 nghiên cứu có giải pháp xử lý để đảm bảo ATGT.

- Theo phân cấp Cầu ông Niệm do UBND thành phố Đông Hà quản lý, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND TP Đông Hà bố trí nguồn vốn để bảo đảm an toàn.

**1.2.5. Cử tri Cam Lộ đề nghị lực lượng chức năng cần tăng cường kiểm soát, tuần tra, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm Luật giao thông để hạn**

### **chế TNGT trên tuyến đường về biển Cửa Việt và đoạn đường từ ngã tư Sông đến Trạm thu phí Quốc lộ 1A.**

Ban ATGT tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT. Lực lượng Thanh tra GTVT phối hợp với Ban ATGT các huyện, thị xã, thành phố, Phòng Cảnh sát giao thông thường xuyên tuần tra kiểm soát công tác đảm bảo ATGT tại các điểm thường xảy ra tai nạn, các đoạn đường đang thi công, xử lý các trường hợp vi phạm, trong đó có tuyến quốc lộ 9 đoạn Sông - Cửa Việt và Quốc lộ 1A đoạn từ Ngã tư Sông đến trạm thu phí.

### **1.2.6. Điện chiếu sáng ngã tư Sông (đoạn cầu vượt đường sắt) từ khi xây dựng đến nay chưa có điện chiếu sáng, cần khắc phục để dân đi lại thuận tiện, an toàn**

Tuyến đường này thuộc Quốc lộ 9 tránh phía Bắc Thành phố Đông Hà do Khu QLDB 4 quản lý, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở GTVT có văn bản đề nghị Khu QLDB 4, Công ty Cổ phần QL&XDDB Quảng Trị là đơn vị trực tiếp quản lý xem xét giải quyết.

### **1.2.7. Cử tri thị xã Quảng Trị đề nghị nâng cấp đường Quang Trung bị hư hỏng nặng sau trận lụt năm 2011**

Do ảnh hưởng của mưa lũ năm 2011 đã gây hư hỏng nhiều tuyến đường giao thông, ước tính thiệt hại hệ thống giao thông trên toàn tỉnh khoảng 44 tỷ đồng. Tuy nhiên, do nguồn vốn hỗ trợ của Chính phủ có hạn, UBND tỉnh đã bố trí cho đường Quang Trung 167 triệu đồng để sửa chữa, láng nhựa mặt đường. Đến nay, Sở GTVT đã chỉ đạo đơn vị thi công hoàn thành công công tác sửa chữa đường Quang Trung.

### **1.2.8. Cử tri thành phố Đông Hà đề nghị các ngành chức năng có giải pháp khắc phục tình trạng vi phạm luật giao thông đường bộ, ách tắc giao thông do quá nhiều ô tô, xe máy đưa đón học sinh trước và sau giờ học trước cổng trường Hùng Vương.**

Nguyên nhân chính dẫn đến ùn tắc giao thông trên đường Hùng Vương đoạn trước cổng Trường Tiểu học Hùng Vương là do lượng học sinh của trường đông (1.300 học sinh), tan học cùng một giờ, trùng với giờ tan tầm của các cơ quan, công sở trên địa bàn, lượng xe phụ huynh đến đón con em đi học trong đó có nhiều ô tô nên chiếm hết diện tích lòng đường, gây ùn tắc; UBND thành phố đã chỉ đạo Công an thành phố đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông cho nhân dân ở khu vực xung quanh Trường Tiểu học Hùng Vương, đồng thời bố trí cán bộ Cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, cảnh sát khu vực tổ chức hướng dẫn giao thông, giải tỏa việc tụ tập gây mất trật tự công cộng tại khu vực này. Ban giám hiệu Trường Tiểu học Hùng Vương đã mở rộng cổng chính và mở thêm cổng phụ để phụ huynh đưa xe vào trường đón học sinh. Hiện nay, nhà trường đã quy định tất cả xe đến đón học sinh phải đi đúng cổng phụ và vào trong khuôn viên trường để đưa đón các em nên tình trạng ùn tắc giao thông trên đường Hùng Vương đoạn trước cổng trường Tiểu học Hùng Vương đã cải thiện. Và để đạt hiệu quả cao hơn, hiện nay UBND thành phố đang chỉ đạo các ngành chức năng tiếp tục đẩy mạnh công tác giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông ở khu vực này, nhất là các lều, quán xung quanh trường học; tăng cường hướng dẫn giao thông vào các giờ cao điểm, tổ chức tuyên truyền pháp luật về giao thông đặc



biệt đối với phụ huynh học sinh để chấp hành đúng quy định, đảm bảo giao thông an toàn.

**1.2.9. Cử tri xã Vĩnh Thái kiến nghị: tuyến đường quốc phòng từ Vĩnh Kim-Vĩnh Thái đưa vào sử dụng nhiều năm, trong quá trình sử dụng không được duy tu bảo dưỡng nên bị hư hỏng; đề nghị xây dựng đoạn đường từ xã Vĩnh Thái đến giáp Quảng Bình.**

- Theo phân cấp tuyến đường quốc phòng Vĩnh Kim-Vĩnh Thái do UBND huyện Vĩnh Linh quản lý. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện hàng năm trích một phần ngân sách địa phương để thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên tuyến đường này.

- Đoạn đường từ Vĩnh Thái đến giáp Quảng Bình thuộc dự án Đường ven biển từ thôn Mạch nước(giáp Quảng Bình) đến cầu Cửa Việt, dài 37,7km đã hoàn thành lập dự án và trình thẩm định. Tuy nhiên, do khó khăn về vốn đầu tư nên chưa thể bố trí kinh phí đầu tư

**1.2.10. Cử tri huyện Triệu Phong đề nghị UBND tỉnh, các ngành liên quan đầu tư mở đường dân sinh qua đường sắt tại thôn Kiên Mỹ, xã Triệu Ái để thuận tiện cho nhân dân sản xuất nông nghiệp và sinh sống.**

Hiện nay, tình trạng TNGT đường sắt hay xảy ra tại các vị trí giao cắt giữa đường bộ với đường sắt không có rào chắn, các đường ngang dân sinh trái phép. Để đảm bảo ATGT và thực hiện đúng chính sách, chủ trương, Luật đường sắt quy định, UBND huyện Triệu Phong cần tuyên truyền, phổ biến và giải thích cho cử tri được rõ việc hạn chế mở các đường ngang dân sinh giao cắt với đường sắt đảm bảo ATGT.

**1.2.11. Cử tri huyện đảo Côn Cỏ đề nghị tỉnh sớm có kế hoạch đóng tàu có độ an toàn cao phục vụ tuyến giao thông giữa huyện đảo với đất liền**

Để phục vụ tuyến vận tải ra vào đảo Côn Cỏ, ngày 10/11/2011 UBND tỉnh đã có văn bản số 3007/UBND-CN về việc giao UBND huyện đảo Côn Cỏ làm chủ đầu tư dự án đóng mới tàu chở khách ra vào đảo. Do khó khăn về nguồn vốn nên chưa bố trí vốn cho dự án này.

**1.2.12. Cử tri xã Hướng Sơn kiến nghị tỉnh cần đầu tư làm đường về thôn Cát, Trì để thuận tiện cho người dân đi lại.**

Theo phân cấp tuyến đường trên thuộc UBND huyện Hướng Hóa quản lý, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Hướng Hóa khảo sát, lập dự án đầu tư và bố trí nguồn vốn để thực hiện

**1.2.13. Cử tri phường 5, phường Đông Lễ phản ánh tình trạng nước từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh chảy tràn lan về công Ga Đông Hà gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan đô thị, đề nghị thành phố giải quyết.**

- Đối với hệ thống nước thải của Bệnh viện Đa khoa tỉnh đều khép kín, dẫn về hệ thống xử lý chung (góc đường Lê Lợi - Lê Thánh Tông), nước thải được xử lý đạt các quy chuẩn về môi trường trước khi xả thải ra bên ngoài (đã được Trung tâm quan trắc và kỹ thuật môi trường tỉnh Quảng Trị lấy mẫu phân tích và xác nhận). Vấn đề cử tri kiến nghị nước chảy tràn lan về phía công Ga Đông Hà, qua thực tế cho thấy do sự tích tụ của nước mưa bề mặt và một số hộ dân sinh sống ở



gần ga xả thải ra ngoài đường, ở trục đường chưa có hệ thống thoát nước nên nước ú đọng bề mặt gây ô nhiễm môi trường. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND TP Đông Hà tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường.

**1.2.14. Cử tri các xã, thị trấn huyện Đakrông đề nghị: Tỉnh sớm quy hoạch lại đất sản xuất để phát triển kinh tế, hiện nay nhân dân đang thiếu đất sản xuất.**

- Quy hoạch sử dụng đất huyện Đakrông giai đoạn 2011-2020 đã được UBND huyện Đakrông lập, trong đó đã bố trí quy hoạch cân đối lại đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Tuy nhiên, do quy hoạch sử dụng đất của UBND tỉnh chưa được Chính phủ thông qua, nên UBND tỉnh chưa có cơ sở để tổ chức thẩm định và phê duyệt.

- Vừa qua, thực hiện Kết Luận số 145/KL-TTHĐND ngày 03/11/2009 của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã có văn bản số 3987/UBND-NN ngày 30/11/2010 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát diện tích đất của các Ban quản lý rừng. UBND tỉnh có Thông báo số 113/TB-UBND ngày 09/12/2011, trong đó tại địa bàn huyện Đakrông chuyên 2.509 ha ra khỏi ranh giới của các Ban Quản lý rừng để xét cấp giấy chứng nhận và bố trí đất sản xuất cho nhân dân (gồm 1.573,81 ha đất của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đang sử dụng và 935,19 ha đất của các Ban quản lý rừng).

Ngoài ra, một số diện tích địa phương kiến nghị đưa khỏi các Ban quản lý rừng, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ cùng các ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án trình UBND tỉnh giải quyết.

**1.2.15. Cử Tri thôn A Luông, xã A Bung kiến nghị: Vừa qua UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi một số diện tích đất sản xuất và đất ở của bà con nhân dân cấp cho Công ty Khoáng sản 4 thuê để khai thác vàng, hiện nay hầu hết nhân dân thiếu đất sản xuất và đất ở.**

- Ngày 09/11/2011, UBND tỉnh có Quyết định số 2362/QĐ-UBND về việc cho Công ty Cổ phần Phát triển khoáng sản 4 thuê đất với diện tích là 8,7 ha; Khu đất này đã được UBND huyện Đakrông phê duyệt kinh phí Bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 22/11/2005, chủ đầu tư đã chỉ trả xong tiền bồi thường cho các chủ sử dụng;

- Thời gian qua, trong lúc chủ đầu tư chưa triển khai dự án, nhân dân đã tranh thủ canh tác trên khu đất đã được bồi thường. Hiện nay chủ đầu tư cũng đã có tính toán bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất mà nhân dân đã canh tác.

Tuy diện tích không lớn, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở TNMT, UBND huyện Đakrông nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch trong nội bộ xã phù hợp để phục vụ cho việc sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

**1.2.16. Cử tri xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa kiến nghị: Công ty Lũng Lô được UBND tỉnh cấp đất sản xuất thiếu quy hoạch, không cắm mốc giới phân định rõ, trong khi dân thiếu đất sản xuất.**

- Dự án phát triển vùng chuyên canh cây Ba Đậu Nam tại xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2009. Quá trình tổ chức thực hiện, các ngành, các cấp đã triển khai các trình tự, thủ tục theo quy định của Pháp luật, cụ thể như sau:

+ Trên cơ sở báo cáo Dự án phát triển vùng chuyên canh cây Ba Đậu Nam và xây dựng Nhà máy chế biến nhiên liệu sinh học, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn huyện Đakrông và huyện Hướng Hóa, đồng thời đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành có liên quan và chính quyền địa phương tổ chức, triển khai thực hiện (Thông báo 82/TB-UBND ngày 30/09/2008 của UBND tỉnh).

+ Để triển khai thực hiện, Sở Kế hoạch và đầu tư đã tổ chức họp thông qua với sự tham gia của các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện (Báo cáo thẩm định số 27/SKH-KTĐN ngày 17/2/2009); đồng thời Công ty đã làm việc với nhân dân thôn Xa Bai (nơi có đất thu hồi, cho thuê) và đã được thôn đồng tình, ủng hộ chủ trương (biên bản cuộc họp ngày 05/3/2008); Ngày 15/12/2008, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hướng Hóa cùng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, UBMTTQVN xã Hướng Linh phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 đã tổ chức khảo sát thực địa và xác định ranh giới, vị trí, diện tích khu đất.

+ Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn do đặc lập bản đồ địa chính và cắm mốc ranh giới khu đất theo đúng quy định sau khi có QĐ cho thuê đất của UBND tỉnh; Ngày 26/5/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hướng Hóa, UBND xã Hướng Linh tổ chức bàn giao đất tại thực địa cho Công ty sử dụng.

- Dự án Trồng cây Ba Đậu Nam của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển cây công nghiệp của tỉnh đến năm 2020, quy hoạch 3 loại rừng của UBND tỉnh năm 2007; Phù hợp với Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án nhiên cứu, phát triển, sử dụng sản phẩm cây Ba Đậu Nam ở Việt Nam giai đoạn 2008 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2025; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025.

Như vậy, cử tri phản ánh việc cấp đất sản xuất thiếu quy hoạch, không cắm mốc giới phân định rõ là không có cơ sở. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Hướng Hóa tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân xã Hướng Linh tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện dự án, góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân và phát triển kinh tế xã hội trong khu vực.

**1.2.17. Cử tri thị trấn Khe Sanh huyện Hướng Hóa có ý kiến và không đồng tình với việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Bá Sơn, trú tại 132 Lê Duẩn, thị trấn Khe Sanh (do trái với Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 20/3/2009 của UBND tỉnh).**

- Ngày 20/3/2009, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 460/QĐ-UBND về việc thu hồi 98 m<sup>2</sup> đất của Công ty Cổ phần may và Thương mại Quảng Trị để giao cho UBND huyện Hướng Hóa quản lý, đưa vào sử dụng theo đúng quy định của Pháp luật và ưu tiên cho việc đầu tư xây dựng công trình. Lý do: Công ty Cổ phần may và Thương mại Quảng Trị không có nhu cầu sử dụng đất và trả lại đất cho Nhà nước.

- Thực tế thửa đất thu hồi nêu trên, năm 1998 Công ty Thương mại Tổng hợp miền núi Quảng Trị (nay là Công ty Cổ phần may và Thương mại Quảng Trị) đã bán hóa giá tài sản gắn liền trên đất (quầy bán lẻ Bia và nước đá) cho ông Lê Bá Sơn nên ngày 11/10/2010 ông Sơn có đơn xin giao quyền sử dụng lô đất nêu trên để làm nhà ở và đã được UBND thị trấn Khe Sanh xác nhận. Do đó, ngày 26/4/2011, UBND tỉnh có Công văn số 927/UBND-NN, về việc giao cho UBND huyện Hướng Hóa căn cứ vào quy hoạch và tình hình thực tế ở địa phương tạo điều kiện hợp thức hóa lô đất mà gia đình ông Sơn đang sử dụng làm nhà ở.

- Ngày 11/11/2011, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2369/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bỏ nội dung "Ưu tiên đầu tư xây dựng công trình" quy định tại khoản 2 - Điều 2 Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 20/3/2009 về thu hồi đất của Công ty Cổ phần may và Thương mại Quảng Trị để giao cho địa phương quản lý.

Hiện tại, ông Lê Bá Sơn chưa được Nhà nước giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất nêu trên (UBND huyện Hướng Hóa đang quản lý).

**1.2.18. Cử tri xã Cam Tuyên, Cam Lộ kiến nghị:** *Nhà máy xi măng 60 vạn tấn hiện nay đã dừng đầu tư, đề nghị tỉnh có kế hoạch sử dụng hiệu quả khu đất này.*

Dự án nhà máy xi măng công suất 60 vạn tấn/năm là một trong những dự án quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Tuy nhiên, do khó khăn về tài chính, nên đến nay Chủ đầu tư vẫn chưa triển khai thực hiện dự án. Hiện nay, UBND tỉnh đã thu hồi đất giao cho địa phương quản lý, đồng thời, đang xúc tiến tìm kiếm các nhà đầu tư mới để sử dụng đất có hiệu quả.

**1.2.19. Ý kiến cử tri xã Gio Châu, Gio Linh kiến nghị:** *Nhà máy cán tôn fibrô xi măng xả thải gây ô nhiễm môi trường dân cư sống quanh vùng khu công nghiệp Quán Ngang, đề nghị các ngành chức năng kiểm tra, xử lý.*

- Nhà máy Fibrôxi măng của Công ty Cổ phần Hương Hoàng tại Khu công nghiệp Quán Ngang đi vào hoạt động từ tháng 8/2011, với công suất trung bình khoảng 130.000 - 160.000 tấn/tháng. Nhà máy đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 17/01/2011; Đã xây dựng hệ thống tuần hoàn tái sử dụng nước thải trong quá trình sản xuất, đầu tư hệ thống nghiền để tái sử dụng phế thải sản xuất.

- Kết quả giám sát chất lượng môi trường năm 1010, 2011 của Nhà máy thì nước thải, khí thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng môi trường hiện hành.



- **Nhằm** chấn chỉnh công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy, ngày 16/2/2012, Chi cục BVMT- Sở TN&MT đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường tại Nhà máy, theo đó đã yêu cầu nhà máy tăng cường công tác bảo vệ môi trường và hoàn thiện các công trình xử lý đúng cam kết như báo cáo ĐTM đã phê duyệt. Nhà máy đã thực hiện theo yêu cầu và gửi báo cáo khắc phục tồn tại về Chi cục Bảo vệ môi trường ngày 28/2/2011.

**1.2.20 Cử tri huyện Cam Lộ đề nghị: Xem xét giải quyết, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường tại các xã dọc tuyến Quốc lộ 9 và Quốc lộ 1A đoạn qua trạm thu phí thuộc địa phận xã Cam Thanh.**

- Việc ô nhiễm môi trường tại các xã dọc tuyến Quốc lộ 9 và Quốc lộ 1A đoạn qua trạm thu phí chủ yếu là do tình trạng vứt, đổ rác thải bừa bãi và hoạt động sản xuất, kinh doanh của một số hộ gia đình trong khu vực

- Để giải quyết tình trạng vứt, đổ rác thải bừa bãi dọc các tuyến Quốc lộ, UBND huyện Cam Lộ đã phát động các đợt ra quân làm vệ sinh môi trường tại địa phương. Chi cục BVMT phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã làm việc với UBND các xã, thị trấn liên quan yêu cầu tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tổ chức các hoạt động ra quân tổng vệ sinh môi trường tại các khu dân cư, thu gom và xử lý rác thải. Đến nay, tình trạng ô nhiễm môi trường (*chủ yếu là rác thải vô chủ*) dọc tuyến Quốc Lộ 9, Quốc lộ 1A đã được giải quyết cơ bản, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Về lâu dài, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở TN&MT, các địa phương thực hiện chính sách xã hội hoá trong hoạt động bảo vệ môi trường, vận động địa phương thành lập các đội thu gom rác nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng vứt rác thải bừa bãi.

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của một số hộ gia đình trong khu vực, điển hình là cơ sở thu mua mủ cao su của hộ gia đình ông Bùi Duy Phúc. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cam Lộ tổ chức kiểm tra và yêu cầu gia đình thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đến nay, hộ ông Bùi Duy Phúc đã di dời kho chứa mủ cao su ra khu vực mới xa Quốc lộ 1A hơn, đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đơn vị đã được chứng nhận hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường.

**1.2.21. Đối với việc cử tri xã Tà Long, huyện Đakrông kiến nghị: Khi UBND tỉnh đồng ý cho các Công ty, Doanh nghiệp khai thác vàng trên địa bàn thì phải chỉ đạo để hoàn thổ trả lại mặt bằng để nhân dân có đất sản xuất.**

- Trước khi cấp phép khai thác vàng, các đơn vị đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản và được UBND tỉnh phê duyệt. Vì vậy, các đơn vị trong quá trình khai thác phải hoàn thổ mặt bằng, phục hồi môi trường theo đúng trình tự dự án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt. Mặt khác, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND huyện Đakrông thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

**1.2.22. Đối với việc cử tri các xã thị trấn huyện Đakrông kiến nghị: Hiện nay có nhiều Công ty, Doanh nghiệp khai thác vàng trên địa bàn nên tình hình an ninh, trật tự diễn biến rất phức tạp.**

- Trên địa bàn huyện Đakrông có 4 doanh nghiệp khai thác vàng sa khoáng theo Quyết định cấp phép của UBND tỉnh. Tuy nhiên, đến nay chỉ còn 02 đơn vị đang hoạt động gồm: Công ty TNHH xây dựng số 9 và Công ty TNHH Mai Hoàng. Trước tình hình các doanh nghiệp khai thác vàng sa khoáng không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, hoạt động không có hiệu quả nên UBND tỉnh có chủ trương yêu cầu các đơn vị chấm dứt khai thác.

- Thực hiện Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý khai thác khoáng sản vàng trái phép và công văn tăng cường công tác quản lý nhà nước hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

### **1.3. Lĩnh vực Văn hóa-xã hội:**

**1.3.1. Ý kiến cho rằng: Trường THPT Nguyễn Huệ thị xã Quảng Trị chuyển sang trường công lập có tự chủ một phần nhưng học phí vẫn cao như trường dân lập:**

- Căn cứ mục 1, Điều 10 và 11, Chương III của Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2011-2012 đến năm học 2014-2015, khung học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông như sau:

Vùng	Năm học 2010-2011
1. Thành thị	Từ 40.000 đồng đến 200.000đồng/tháng/học sinh
2. Nông thôn	Từ 20.000 đồng đến 80.000đồng/tháng/học sinh
3. Miền núi	Từ 5.000 đồng đến 40.000đồng/tháng/học sinh

- Căn cứ vào điểm c, mục 2, Điều 1, Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa V, kỳ họp thứ 22 về chuyển đổi các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công trên địa bàn tỉnh sang loại hình công lập:

+ Đối với các trường THPT: Mức chi từ ngân sách nhà nước cho các trường THPT sau khi chuyển đổi như sau: Đối với 02 trường ở khu vực thành phố, thị xã: mức hỗ trợ 30%, đối với 03 trường đồng bằng mức hỗ trợ của Nhà nước là 40%.

Căn cứ vào các quy định trên, Trường THPT Nguyễn Huệ, thị xã Quảng Trị thuộc diện Nhà nước hỗ trợ 30% mức học phí tương đương với 60.000đ/tháng và phụ huynh đóng góp 70% tương đương với 140.000đ/tháng

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định mức thu học phí đối với

các trường THPT bán công chuyển đổi sang loại hình công lập, trong đó quy định về mức thu học phí 140.000d/tháng/học sinh, áp dụng cho các trường ở khu vực thành phố, thị xã, Như vậy, mức thu của Trường THPT Phan Chu Trinh; Trường THPT Nguyễn Huệ là đúng quy định.

### **1.3.2. Về việc cử tri nhiều địa phương phản ánh hiệu quả và chất lượng giảng dạy của các trường KTTH dạy nghề trên địa bàn chưa cao:**

Với chức năng, nhiệm vụ của các trung tâm KTTH-HN chủ yếu là định hướng nghề nghiệp, dạy công nghệ, kỹ thuật, dạy nghề phổ thông và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh học chương trình giáo dục phổ thông, vì vậy, nội dung kiến thức về lý thuyết và thực hành về nghề nghiệp rất đơn giản, có tính hướng nghiệp là chủ yếu (các trung tâm KTTH-HN không phải là các trường đào tạo công nhân kỹ thuật lành nghề); chương trình dạy nghề phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành.

Bên cạnh đó, chất lượng dạy nghề chưa cao một phần rất cơ bản và quan trọng là phụ thuộc nhiều vào cơ sở vật chất - kỹ thuật, thiết bị, máy móc dạy học... Sự đầu tư kinh phí cho các trung tâm KTTH-HN phụ thuộc vào NSTW; thiết bị, máy móc thiếu thốn, lạc hậu; nhận thức của không ít phụ huynh, học sinh chưa coi trọng việc học nghề tại các trung tâm KTTH-HN nên cũng ảnh hưởng đến kết quả học tập.

### **1.3.3. Cử tri xã Tân Thành, Hướng Hóa đề nghị Nhà nước đầu tư thêm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, hệ thống điện nước cho nhà hiệu bộ và nhà giáo viên của trường và cử tri Cam Lộ đề nghị đầu tư thêm phòng học, phòng chức năng cho Trường Chế Lan Viên vì học sinh quá đông, cơ sở vật chất thiếu, xuống cấp và hư hỏng nặng:**

Các vấn đề trên là thực trạng chung của nhiều trường học trên địa bàn toàn tỉnh do nguồn vốn hạn chế nên phải đầu tư trong một thời gian dài. Trong những năm qua, bằng nhiều nguồn vốn đầu tư, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học để việc tổ chức dạy và học tại các cơ sở giáo dục đã được nâng cao. Vì vậy, tỷ lệ xã có trường học cao tầng, kiên cố hóa qua các năm 2006 đến 2011 đạt trên 90%. Trong điều kiện nguồn vốn cho giáo dục được phân bổ, Tỉnh sẽ tiếp tục việc đầu tư CSVC cho hệ thống giáo dục của tỉnh nói chung, huyện Hướng Hóa, huyện Cam Lộ nói riêng trong thời gian đến.

**1.3.4. Kiến nghị sớm hoàn chỉnh Trung tâm Y tế huyện đảo Côn Cỏ:** UBND tỉnh đã có quyết định giao UBND huyện đảo Côn Cỏ làm chủ đầu tư dự án Trung tâm Y tế. Dự án được bố trí đầu tư chủ yếu từ nguồn vốn TPCP, nguồn Biển Đông Hải Đảo và các nguồn khác. Hiện nay, công trình đã được bố trí 7.960 triệu đồng vốn TPCP, vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 12.819 triệu đồng.

Theo Quyết định 47/2008/QĐ-TTg ngày 02/4/2008 và Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 07/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt và phân bổ vốn thực hiện đề án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện sử dụng vốn TPCP và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2008-2010, tỉnh Quảng Trị được TW hỗ trợ vốn đầu tư từ



nguồn vốn TPCP là 158.800 triệu đồng. Tuy nhiên, giai đoạn 2008-2011, tỉnh Quảng Trị đã được hỗ trợ 193,7 tỷ đồng, vượt 34,9 tỷ đồng so với quyết định của Thủ tướng chính phủ. Do đó, trong giai đoạn 2012-2015, TW sẽ không xem xét hỗ trợ vốn TPCP để đầu tư bệnh viện tuyến huyện, trong đó có trung tâm y tế huyện đảo Cồn Cỏ. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Y tế và huyện đảo Cồn Cỏ tiến hành rà soát, điều chỉnh quy mô phù hợp với nhu cầu khám chữa bệnh và nâng cao hiệu quả đầu tư trên cơ sở điểm dừng kỹ thuật hợp lý để vừa bảo đảm công trình đưa vào sử dụng vừa đảm bảo cân đối nguồn trả nợ khối lượng hoàn thành.

### **1.3.5. Về vấn đề kéo dài thời gian sử dụng thẻ BHYT là 3 năm (cử tri huyện Đakrông phản ánh):**

Căn cứ Luật BHYT số 25/2008/QH12; Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT; Thông tư số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của Liên Bộ Y tế-Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT và Công văn số 4873/BHXH-CST ngày 22/12/2009 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn thời hạn sử dụng thẻ BHYT.

Trong điều kiện thực tế của Tỉnh, căn cứ quy định của ngành và các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Tùy theo đối tượng tham gia BHYT, BHXH tỉnh Quảng Trị đã tiến hành triển khai cấp thẻ BHYT có thời hạn sử dụng khác nhau:

- Hạn sử dụng 2 năm cho các đối tượng: Có công cách mạng (CC,CK), hưu trí (HT), bảo trợ xã hội (BT), các đối tượng Công chức, viên chức (HC, CH) theo đúng quy định.

- Đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi thì cấp thẻ có giá trị sử dụng đến đủ 6 năm (72 tháng tuổi) kể từ ngày sinh.

- Các trường hợp khác: Học sinh, sinh viên (HS); hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp (GD), xã viên hợp tác xã (HX); hộ cận nghèo (CN); hộ nghèo (HN). Đây là đối tượng được hưởng chính sách và có phê duyệt hỗ trợ mức đóng hàng năm của UBND tỉnh cho nên hạn sử dụng theo phê duyệt của tỉnh.

- Các trường hợp tự nguyện tham gia BHYT thời hạn sử dụng theo quy định là 01 năm, đây là nhóm có thể chuyển qua nhóm đối tượng bắt buộc khi có điều kiện.

- Khối doanh nghiệp: Thẻ có hạn sử dụng 01 năm phù hợp với điều kiện quản lý của đơn vị SDLĐ (*Theo ý kiến của Doanh nghiệp, hạn chế việc khi NLĐ giảm, nghỉ việc không thu hồi được thẻ, buộc đơn vị SDLĐ phải đóng tiền đến hết hạn sử dụng của thẻ đã cấp*).

- Theo chỉ đạo của BHXH Việt Nam, cơ quan BHXH sẽ tập hợp dữ liệu thống nhất và triển khai cấp thẻ BHYT có ảnh, BHXH tỉnh sẽ tiến hành cấp thẻ có thời hạn trên 01 năm theo quy định nhưng tối đa không quá 5 năm.

### **1.3.6. Về vấn đề mua thẻ BHYT, BHXH của đối tượng xã phường không chuyên trách theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, BHXH tỉnh không thực hiện:**

Căn cứ Điều 9 Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH của Liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ LĐTB&XH về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì những đối tượng này **không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, họ thuộc diện tham gia BHYT** theo khoản 4 Điều 1 Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009.

BHXH tỉnh đã chỉ đạo BHXH các huyện, thị xã, thành phố triển khai thu và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng là cán bộ xã phường không chuyên trách theo quy định. Hiện nay đã có 119 đối tượng cán bộ xã phường không chuyên trách đã được cấp thẻ BHYT. Ngoài ra còn khoảng hơn 200 đối tượng là cộng tác viên dân số mua thẻ theo các dự án y tế cộng đồng cũng đã được cấp thẻ và đang sử dụng.

### **1.3.7. Về vấn đề khám chữa bệnh (KCB) BHYT theo tuyến nên thay đổi để nhân dân lựa chọn (cử tri xã Tân Liên phản ánh):**

Căn cứ Luật BHYT số 25/2008/QH12, Thông tư số 10/2009/TT-BYT ngày 14/8/2009 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đăng ký khám chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT; Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-BHXH ngày 20/01/2010 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành quy định về tổ chức thực hiện hợp đồng KCB, giám định, chi trả chi phí KCB, quản lý và sử dụng quỹ BHYT. Việc đăng ký KCB ban đầu của người tham gia BHYT thực hiện theo nguyên tắc: **Người tham gia BHYT cư trú hoặc công tác tại huyện nào được đăng ký KCB ban đầu tại cơ sở KCB tuyến xã, tuyến huyện và tương đương trên địa bàn huyện đó;** ngoài ra, các đối tượng là người có công với cách mạng, người già trên 85 tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng thuộc diện quản lý và bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh nếu có yêu cầu thì được cơ quan BHXH hướng dẫn đăng ký KCB ban đầu tại tuyến tỉnh hoặc trung ương và tương đương thuận tiện nhất với nơi cư trú hoặc nơi công tác.

Việc KCB theo tuyến và chuyển tuyến KCB tùy theo mức độ bệnh tật phù hợp với phạm vi chuyên môn và phân tuyến kỹ thuật phải thực hiện theo quy định của Bộ Y tế. Vì vậy, trường hợp người bệnh đi KCB không đúng nơi đăng ký KCB ban đầu hoặc KCB vượt tuyến chuyên môn kỹ thuật mà không phải trong tình trạng cấp cứu, không có giấy chuyển viện của cơ sở KCB nơi đăng ký KCB ban đầu thì căn cứ vào phân hạng bệnh viện quỹ BHYT thanh toán cho cơ sở KCB nơi điều trị như sau:

- + 30% chi phí KCB BHYT tại cơ sở KCB đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng I hoặc hạng đặc biệt;
- + 50% chi phí KCB BHYT tại cơ sở KCB đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng II;
- + 70% chi phí KCB BHYT tại cơ sở KCB đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng III, hạng IV và chưa xếp hạng.

Phần chi phí còn lại người bệnh tự thanh toán với cơ sở KCB.

### **1.4. Chính sách xã hội, lao động, vấn đề địa giới hành chính:**

**1.4.1. Cử tri thị trấn Bến Quan, Vĩnh Linh đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét địa giới hành chính của thị trấn, hiện tại còn có nhiều vấn đề bất cập trong quản lý.**

Thực hiện Chỉ thị 364/CT ngày 6/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến ĐGHC các cấp, đến năm 1996 tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành việc hiệp thương giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến ĐGHC, lập bộ hồ sơ, bản đồ và mốc ĐGHC tổ chức ký kết giữa các xã, phường, thị trấn các huyện, thị xã trong nội tỉnh. Bộ hồ sơ, bản đồ đã được Trung ương nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đây là căn cứ pháp lý “duy nhất” để xác định ranh giới hành chính giữa các xã. Tuy nhiên, hiện nay 05 khóm với 1.590 nhân khẩu của thị trấn Bến Quan hiện đang xâm cư tại các xã Vĩnh Hà, Vĩnh Khê.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có công văn số 1606/UBND-NC về việc giải quyết tình hình xâm canh, xâm cư ở Vĩnh Linh: Giao UBND huyện Vĩnh Linh căn cứ vào tình hình xâm canh, xâm cư của các hộ dân thị trấn Bến Quan ở các xã Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Long tiến hành khảo sát thực địa, xây dựng đề án mở rộng ĐGHC thị trấn Bến Quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định.

**1.4.2. Cử tri xã Hải Hoà, huyện Hải Lăng đề nghị UBND tỉnh sớm phân định, cắm mốc ranh giới hành chính giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế**

Việc giải quyết tranh chấp ĐGHC giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc thẩm quyền của Trung ương. Hiện nay, Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan đã tham mưu cho UBND tỉnh nhiều văn bản gửi Chính phủ và các Bộ ngành liên quan để kiến nghị, đề nghị giải quyết dứt điểm. Tuy nhiên hiện nay Chính phủ chưa giải quyết dứt điểm vấn đề trên. Vì vậy, trong khi chờ quyết định của Chính phủ, đề nghị bà con cử tri tiếp tục ổn định sản xuất và sinh sống và đảm bảo an ninh trật tự không để xảy ra tranh chấp giữa nhân dân 2 địa phương.

**1.4.3. Cử tri thôn Bích Giang, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ; cử tri thôn Cát, xã Hướng Sơn, huyện hướng hoá đề nghị tỉnh sớm cho tách thành hai thôn để quản lý, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.**

Theo Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06/12/2002 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố, tại Điều 7 quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận các thôn hiện có cho từng xã nhằm ổn định tổ chức và hoạt động của các thôn*”, điều 8 quy định: “*1. Giữ nguyên các thôn hiện có, chỉ thành lập thôn mới khi có tổ chức định canh, định cư, di dân giải phóng mặt bằng và khi thực hiện quy hoạch giãn dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.



Qua xem xét thực tế các thôn trên đều được chia làm 2 khu vực dân cư tách biệt cách xa nhau 1,5 – 2km. Cụ thể: Thôn Bích Giang, xã Cam Hiều (Khu vực 1: 131 hộ, khu vực 2: 134 hộ) Thôn Cát, xã Hướng Sơn (khu vực 1: 37 hộ, khu vực 2: 29 hộ).

Theo quy định tại Điều 8 của Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06/12/2002 của Bộ Nội vụ, 02 khu vực của thôn Cát thuộc xã Hướng Sơn, thôn Bích Giang, xã Cam Hiều chưa đủ điều kiện để thành lập thôn mới. Tuy nhiên, do địa bàn hiểm trở, điều kiện đi lại, sinh hoạt, quản lý dân cư thật sự khó khăn và xét thấy thực sự cần thiết thì UBND các xã lập đề án trình HĐND xã báo cáo UBND huyện trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

**1.4.4. Ý kiến của cử tri huyện Gio Linh, Hải Lăng, Triệu Phong đề nghị: sớm có chính sách thực hiện biên chế và tiền lương cho giáo viên mầm non khi thực hiện đề án chuyển trường từ bán công sang công lập**

Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/12/2010 thông qua đề án chuyển đổi các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông bán công trên địa bàn tỉnh sang loại hình cơ sở giáo dục công lập, đã nêu giải pháp về đội ngũ bổ sung 725 biên chế cho ngành học mầm non trong đó: cán bộ quản lý 56 người; giáo viên dạy tại các vùng đặc biệt khó khăn 199 người; giáo viên dạy lớp 5 tuổi cần 470 giáo viên. Lộ trình bổ sung biên chế tăng thêm hàng năm đã nêu rõ trong đề án được HĐND tỉnh thông qua.

Theo đề án, Ngày 06/10/2011, UBND tỉnh đã có quyết định số 2063/QĐ-UBND tỉnh bổ sung 210 biên chế cho 99 trường mầm non bán công của 7 huyện, thành phố trong tỉnh. Tuy vậy, số biên chế được phân bổ mới chỉ đạt 210/669 biên chế nên chưa được giải quyết được 1 lần nhu cầu biên chế và tiền lương cho lộ trình 5 năm. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GD&ĐT nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để rút ngắn thời gian thực hiện theo lộ trình trong kỳ họp này để các trường sớm thực hiện được mục tiêu của Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2006 - 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Về chính sách tuyển dụng:** Ngày 14/02/2012, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 227/QĐ-UBND quy định một số chế độ ưu tiên trong tuyển dụng đối với viên chức vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công chuyển đổi sang loại hình công lập. Hiện nay các địa phương, đơn vị đang xây dựng kế hoạch và tổ chức xét tuyển.

**Về chính sách tiền lương:** UBND tỉnh có Công văn số 3297/TTr-UBND ngày 02/12/2011 và Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 217/TĐND-CTHĐ ngày 13/12/2011 đồng ý xếp lại lương đối với giáo viên hợp đồng theo nguyên tắc tính thâm niên từ khi Nghị quyết 3.5 có hiệu lực.

Ngày 14/02/2012, liên ngành Nội vụ, Tài chính, GD&ĐT và Bảo hiểm Xã hội tỉnh đã có văn bản hướng dẫn số 34/TID-LN hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xếp lương cho giáo viên mầm non. Hiện nay các địa phương, đơn vị đang xây dựng phương án chuyển xếp. UBND tỉnh đã yêu cầu các đơn vị hoàn thành việc chuyển xếp trước ngày 15/4/2012.

#### **1.4.5. Cử tri xã Tân Thành, Hướng Hoá đề nghị giải quyết cho các xã Tân Long, Tân Thành, Lao Bảo hưởng chế độ biên giới.**

Theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới thuộc phạm vi chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa. Vì vậy, xã Tân Long, Tân Thành, thị trấn Lao Bảo đã được xác định khu vực biên giới.

Chế độ biên giới bao gồm rất nhiều chính sách, cử tri không nêu rõ chế độ gì nên không có cơ sở xem xét, giải quyết và trả lời.

Về lĩnh vực chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, Thông tư số 09/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ quy định cán bộ, công chức, viên chức và những người làm việc ở địa bàn biên giới có điều kiện đặc biệt khó khăn được hưởng phụ cấp đặc biệt. Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, có 17 xã biên giới nhưng chỉ có 05 xã được hưởng phụ cấp đặc biệt mức 50% (gồm các xã Hướng Lập, Hướng Phùng, Thanh, Pa Tầng, A Ngo). Các Tân Thành, Tân Long, thị trấn Lao Bảo không thuộc địa bàn biên giới có điều kiện đặc biệt khó khăn nên không thuộc đối tượng áp dụng khoản phụ cấp này.

#### **1.4.6. Kiến nghị đưa huyện đảo Cồn Cỏ vào diện hưởng chế độ theo Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ:**

Nghị định 116 được chính phủ ban hành ngày 24/12/2010 và có hiệu lực thi hành ngày 01/3/2011, tuy nhiên huyện đảo Cồn Cỏ không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định. Theo nguyện vọng của cử tri cũng như CBCC huyện nhà, UBND tỉnh đã có tờ trình gửi UB dân tộc, Bộ Nội Vụ đề nghị bổ sung huyện đảo Cồn Cỏ vào diện đặc biệt khó khăn để hưởng chế độ theo Nghị định 116/NĐ-CP nhưng đề xuất của huyện chưa được các cấp có thẩm quyền đồng thuận. UBND tỉnh sẽ tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để trình các cấp có thẩm quyền TW giải quyết.

#### **1.4.7. Cử tri đề nghị xem xét chế độ bảo hiểm cho người già từ 80 tuổi trở lên; quan tâm giải quyết thêm chế độ trợ cấp xã hội đối với người có lương hưu thấp; kiến nghị điều chỉnh độ tuổi được hưởng trợ cấp xã hội là 70 đối với nữ và 75 đối với nam:**

- Luật Người cao tuổi và Nghị định số 06/2011/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Người cao tuổi quy định: Người từ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp cấp bảo hiểm xã hội thì được trợ cấp xã hội

hàng tháng và được cấp thẻ Bảo hiểm y tế; theo đó các chế độ về trợ cấp xã hội, cấp thẻ BHYT đối với người từ 80 tuổi trở lên được thực hiện từ ngày 01/01/2011.

- Vấn đề về: trợ cấp xã hội đối với người từ 80 tuổi trở lên có lương hưu thấp, và điều chỉnh độ tuổi hưởng trợ cấp xã hội: thuộc thẩm quyền của Quốc hội và Chính phủ, không thuộc thẩm quyền của địa phương.

**1.4.8. Về hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà theo Chương trình 134 nay đã xuống cấp:** Chương trình 134 là chương trình MTQG thuộc nguồn vốn của NSTW, không thuộc thẩm quyền quyết định của NSDP, vấn đề này tỉnh đã kiến nghị với các Bộ, Ngành Trung ương; hiện nay các Bộ, Ngành Trung ương đang tham mưu cho Chính phủ xem xét giải quyết.

**1.4.9. Về hỗ trợ chi phí học tập theo Điều 6 Nghị định 49/2010/NĐ-CP:** Do nguồn kinh phí hỗ trợ chi phí học tập từ Trung ương cấp cho tỉnh Quảng Trị chậm, do đó việc hỗ trợ cho học sinh trong năm 2011 chưa đáp ứng kịp thời.

Ngày 29/11/2011, UBND tỉnh có Quyết định số 2551/QĐ-UB về việc cấp kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP (đợt 2), theo đó, học sinh thuộc đối tượng đã được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

**1.4.10. Cử tri đề nghị tỉnh xem xét nâng mức hỗ trợ tiền thờ cúng liệt sỹ từ 50.000 đồng/năm lên 200.000 đồng/năm:** Việc hỗ trợ tiền thờ cúng liệt sỹ được thực hiện từ ngân sách của địa phương; với mức hỗ trợ 50.000 đồng/năm như hiện nay là quá thấp, do vậy kiến nghị của cử tri nâng lên 200.000 đồng/năm là xác đáng. Tuy nhiên do điều kiện ngân sách của địa phương chưa đảm bảo nên vấn đề tăng mức hỗ trợ này chưa thể thực hiện. (UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh nhưng chưa phê duyệt).

**1.4.11. Cử tri một số huyện phản ánh tình trạng cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách chậm:** Việc mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách được thực hiện ngay từ đầu năm, tuy nhiên có tồn tại việc mua và cấp thẻ BHYT chưa kịp thời đối với: Cựu chiến binh và người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước gọi tắt là đối tượng 290. Việc một số người thuộc 2 đối tượng nói trên được mua và cấp thẻ BHYT chậm do: (1) đối tượng chính sách làm tờ khai đề nghị hưởng BHYT chậm; (2) quy trình mua BHYT phải thông qua nhiều cơ quan và cấp chính quyền, cụ thể:

- Đối với BHYT cho Cựu chiến binh theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP: sau khi đối tượng làm bản khai đề nghị hưởng BHYT kèm theo các giấy tờ liên quan gửi về UBND cấp xã; Cán bộ TBXH cấp xã phối hợp Hội Cựu chiến binh cấp xã kiểm tra lập danh sách đề nghị UBND cấp xã làm văn bản kèm theo danh sách gửi về phòng Lao động-TB&XH; phòng Lao động-TB&XH phối hợp Hội Cựu chiến binh cấp huyện tổng hợp trình UBND cấp huyện ban hành văn bản gửi về Sở Lao động-TB&XH; Sở Lao động-TB&XH phối hợp Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh trình UBND tỉnh Quyết định mua BHYT; trên cơ sở quyết định của UBND tỉnh, sở Lao



động-TB&XH uỷ quyền cho phòng Lao động-TB&XH hợp đồng BHXH cấp huyện mua và cấp thẻ BHYT cho đối tượng.

- Đối với BHYT cho đối tượng 290: sau khi đối tượng làm bản khai đề nghị hưởng BHYT kèm theo các giấy tờ liên quan gửi về UBND cấp xã, UBND cấp xã tổng hợp danh sách và làm văn bản gửi về phòng Lao động-TB&XH; phòng Lao động-TB&XH tổng hợp trình UBND cấp huyện ban hành văn bản đề nghị mua BHYT gửi về sở Lao động-TB&XH; sở Lao động-TB&XH trình UBND tỉnh ra Quyết định mua BHYT cho đối tượng; trên cơ sở quyết định của UBND tỉnh, sở Lao động-TB&XH uỷ quyền cho phòng Lao động-TB&XH hợp đồng BHXH cấp huyện mua và cấp thẻ BHYT cho đối tượng.

## **PHẦN THỨ HAI : NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CỬ TRI TẠI KỶ HỌP THỨ 4 CỦA HĐND TỈNH KHÓA VI**

### **2.1. Lĩnh vực Nông nghiệp-tài nguyên -môi trường:**

**2.1.1. Ý kiến của cử tri:** “Cử tri Gio Linh đã nhiều lần kiến nghị, đề nghị nâng cấp hệ thống kênh mương tưới tiêu như: Hệ thống thủy lợi hồ Trúc Kinh, đầu tư nạo vét hệ thống sông Cánh Hòm các nhánh để đảm bảo đủ nước tưới cho vụ Hè Thu và thoát úng cho vụ Đông Xuân; đầu tư xây dựng một số công trình thủy lợi nhỏ vùng Tây Gio Linh để phục vụ sinh hoạt và sản xuất; hiện người dân đang gặp rất nhiều khó khăn”.

- Việc nạo vét sông Cánh Hòm và xây dựng hệ thống kênh tưới, tiêu đảm bảo phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân vùng Đông sông Cánh Hòm là cần thiết. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở NN và PTNT lập dự án để tranh thủ vốn đầu tư từ NS Trung ương cũng như kêu gọi vốn từ các tổ chức quốc tế. Trong điều kiện hiện nay, UBND huyện Gio Linh chỉ đạo tận dụng, sử dụng các nguồn nước hiện có một cách tiết kiệm nhất, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị trong việc điều tiết nước từ các hồ Hà Thượng, Trúc Kinh... bổ sung nước về sông Cánh Hòm theo kế hoạch để phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân.

- Về đầu tư các công trình thủy lợi nhỏ vùng Tây Gio Linh: năm 2008 các dự án thuộc nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ đã đầu tư nâng cấp một số công trình thủy lợi Tây Gio Linh theo quyết định số 18/2007/QĐ-UBND ngày 13/9/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội miền Tây tỉnh Quảng Trị đến năm 2010, có tính đến năm 2015. Các công trình này đã được bàn giao đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả tốt. Để tiếp tục đầu tư các công trình thủy lợi nhỏ vùng Tây Gio Linh, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Gio Linh rà soát, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các công trình để xin chủ trương đầu tư.

**2.1.2. Ý kiến của cử tri:** “Cử tri huyện Gio Linh kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục đầu tư để hoàn chỉnh các tuyến kè chống sạt lở nam sông Bến Hải đoạn từ Trung Sơn về Trung Giang và bờ bắc sông Hiếu đoạn từ xã Gio Quang về thị trấn Cửa Việt”.

- Kè bờ Nam Sông Bến Hải được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 01/6/2010 với tổng mức đầu tư là 120.856 triệu đồng. Chủ

đầu tư là UBND huyện Gio Linh, nguồn vốn từ ngân sách TW. Năm 2011 đã được bố trí 15.828 triệu đồng, năm 2012 được bố trí 6.000 triệu đồng, hiện nay dự án đang thực hiện và hoàn thành khi được bố trí đủ nguồn vốn.

- Kè bờ bắc Sông Hiếu từ Gio Quang về thị trấn Cửa Việt đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 với tổng mức đầu tư là 36.793,344 triệu đồng. Chủ đầu tư là UBND huyện Gio Linh, nguồn vốn từ ngân sách Trung ương. Năm 2011, UBND tỉnh đã bố trí 25.000 triệu đồng và tiếp tục đầu tư khi có nguồn vốn.

Vi khả năng ngân sách của tỉnh còn khó khăn nên các dự án kè chống xói lở bờ sông nêu trên cần có thời gian để huy động vốn, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Gio Linh thực hiện việc thi công theo thứ tự ưu tiên những đoạn **xung yếu, tập trung đông dân cư, cơ sở hạ tầng quan trọng trước**, các đoạn còn lại tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến và xử lý kịp thời sạt lở đảm bảo an toàn cho người dân và cơ sở hạ tầng hiện có theo Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển.

**2.1.3. Ý kiến của cử tri:** "Đa số cử tri các huyện kiến nghị cấp trên cần có chính sách hỗ trợ cho nông dân được vay vốn ưu đãi với số lượng lớn và thời gian trả vốn dài hạn để nông dân mua sắm nông cụ (máy cày, máy gặt đập liên hợp, máy sấy...) phục vụ sản xuất nông nghiệp"

Cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp là một chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ đối với nông dân cả nước. Tại địa bàn tỉnh ta, hiện nay tỷ lệ cơ giới hoá trong các khâu còn chiếm tỷ lệ thấp: khâu làm đất (40%), khâu gieo cấy (20%), khâu thu hoạch (30%), khâu sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản phẩm không đáng kể. Việc áp dụng cơ giới hoá từ các khâu trong sản xuất giúp giảm chi phí sản xuất 50% so với lao động thủ công. Thời gian vừa qua, một số địa phương mà điển hình như huyện Huyện Hải Lăng đã có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ, đầu tư cho công tác cơ giới hoá nên tỷ lệ cơ giới hoá trong các khâu đạt cao nhất trong cả tỉnh, sản xuất nông nghiệp hàng năm luôn dẫn đầu cả tỉnh về năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế.

Để hỗ trợ cho nông dân được vay vốn ưu đãi mua sắm nông cụ, ngày 15/10/2010 Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 63/2010/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản; Ngân hàng Nhà nước Việt nam đã có thông tư số 03/2011/TT-NHNN ngày 08/3/2011 hướng dẫn chi tiết thực hiện quyết định số 63/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp ở Việt Nam được hỗ trợ 100% lãi suất vay trong 02 năm đầu, từ năm thứ ba trở đi được hỗ trợ 50% lãi suất vay; mức vay tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa. Các loại máy móc thiết bị được hỗ trợ lãi suất vay phải đảm bảo có giá trị sản xuất trong nước trên 60% và có nhãn hàng hoá theo quy định của Pháp luật.

Danh mục các loại máy móc giảm tổn thất sau thu hoạch được hỗ trợ lãi suất vay thực hiện theo Thông tư 62/2010/TT-BNNPTNT ngày 28/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Theo danh mục này thì hầu hết các loại máy móc liên quan

đến quá trình làm đất, thu hoạch, gieo cấy, chăm sóc, sấy... đều được hỗ trợ lãi suất vay.

Ở tỉnh ta thực hiện Nghị quyết số 18/2009/NQ-HĐND ngày 30/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khoá V về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2009-2015; quyết định số 38/2009/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2009 -2015; Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã triển khai cho các HTX trên địa bàn tỉnh Quảng Trị vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX với lãi suất ưu đãi tại các ngân hàng thương mại để mua máy móc cơ giới phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh. Qua hơn 02 năm thực hiện, đã cho nông dân vay số vốn khoảng 7,5 tỷ đồng giúp nông dân phát triển sản xuất, giảm rủi ro do thiên tai, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích. Bà con nông dân có thể đến các Ngân hàng để được hướng dẫn thêm.

**2.1.4. Kiến nghị của cử tri xã Vĩnh Long về Công trình thủy lợi Sa Lung khi đưa vào sử dụng nước dâng vượt mốc giải tỏa ban đầu ở thượng lưu gây ngập úng một số diện tích cao su, hoa màu nhưng đến nay chưa có kinh phí đền bù thiệt hại cho nhân dân:**

Công trình thủy lợi Sa Lung được đầu tư qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có tổng mức đầu tư 95 tỷ đồng, đã được bố trí vốn đến hết năm 2011 là 94 tỷ đồng. Đầu năm 2012, tỉnh đã bố trí 1 tỷ đồng theo tổng mức cũ đã được phê duyệt để đền bù GPMB. Tuy nhiên, việc phê duyệt phương án đền bù của huyện Vĩnh Linh chậm nên trong năm 2012 chưa giao đủ kế hoạch vốn để thực hiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT xem xét, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện việc chi trả cho các đối tượng bị ảnh hưởng.

**2.1.5. Ý kiến của cử tri: "Cử tri nhiều địa phương kiến nghị UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm việc vận chuyển gia súc gia cầm không rõ nguồn gốc qua địa bàn tỉnh, kiểm tra việc nhân dân không chấp hành Pháp lệnh Thú y trong chăn nuôi để đảm bảo nguồn thực phẩm sạch và phòng ngừa dịch bệnh bùng phát".**

Thời gian qua, để tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm việc vận chuyển gia súc gia cầm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thú y đã tăng cường lực lượng, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng Quản lý thị trường, công an thực hiện kiểm tra, phúc kiểm, xử lý các trường hợp vi phạm trong vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm động vật tại Trạm Kiểm dịch động vật phía Bắc tỉnh theo đúng quy trình. Đối với việc vận chuyển gia súc, gia cầm và sản phẩm động vật trên tuyến Quốc lộ 9 đã thực hiện cách ly, lấy mẫu kiểm tra và thực hiện quy trình kiểm dịch trâu bò thu gom tại khu vực biên giới Việt - Lào đúng theo Thông tư 27/2009/TT-BNN ngày 28/5/2009 ban hành quy định về kiểm dịch nhập khẩu trâu, bò từ các nước Lào và Campuchia vào Việt Nam.

Ngoài ra, chỉ đạo phối hợp với lực lượng Cảnh sát Môi trường (CSMT) xử lý tiêu hủy, phạt vi phạm hành chính một số trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không có nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh vào và đi qua địa bàn



tình; chấn chỉnh và buộc dẹp bỏ các điểm tắm gia súc trên tuyến Quốc lộ 1A tại xã Gio Quang huyện Gio Linh.

Tuy nhiên, việc một số phương tiện vận chuyển gia súc gia cầm không rõ nguồn gốc qua địa bàn tỉnh nằm ngoài khả năng kiểm soát của cơ quan Thú y do không có thẩm quyền buộc dừng các phương tiện đang lưu thông để kiểm tra, kiểm soát.

- UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai **Pháp lệnh Thú y** và các Nghị định, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi, cửa hàng kinh doanh thuốc, vật tư thú y, đại lý thức ăn chăn nuôi, các cơ sở sản xuất kinh doanh động vật, sản phẩm **động vật tươi sống**.

- Trong thời gian qua, khi có thông tin về việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, các cơ quan chức năng của Sở đã tiến hành kiểm tra các cửa hàng, đại lý kinh doanh thức ăn chăn nuôi, qua kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm chưa phát hiện cơ sở nào kinh doanh thức ăn chăn nuôi có chứa chất cấm.

- Với việc chăn nuôi nhỏ lẻ đang phổ biến như hiện nay, việc kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về pháp luật trong lĩnh vực thú y đối với người chăn nuôi đang gặp khó khăn, đặc biệt là công tác tiêm phòng đối với các bệnh bắt buộc, quy trình quản lý dịch bệnh trong đối với tôm nuôi... Thực hiện Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND ngày 30/7/2009 của HĐND tỉnh về Tổ chức mạng lưới Thú y cơ sở; Phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản chủ lực giai đoạn 2010- 2015 và phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010- 2015, định hướng đến năm 2020; hiện nay mạng lưới Thú y cơ sở đã **phát huy tác dụng** tốt trong việc tham mưu cho chính quyền cơ sở trong công tác **phòng, chống** dịch bệnh gia súc, gia cầm, kịp thời phát hiện và khống chế dịch bệnh **xảy ra**. Để nhân dân chấp hành tốt **Pháp lệnh Thú y** trong chăn nuôi, đề nghị các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người chăn nuôi; chính quyền các địa phương tăng cường chỉ đạo, có biện pháp xử lý cứng rắn hơn đối với các tổ chức, cá nhân không tuân thủ theo quy định.

**2.1.6. Ý kiến cử tri: “Năm 2001 tại xóm 7, thôn Tiên Mỹ, xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh được Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Trị đầu tư xây dựng 01 trạm cấp nước. Sau nghiệm thu bàn giao công trình không khai thác sử dụng được, cử tri đã có kiến nghị nhiều lần đến các kỳ họp HĐND tỉnh khoá V nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết”.**

- Trạm cấp nước sinh hoạt xóm 7, thôn Tiên Mỹ, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh cung cấp nước có áp lực về đến tận hộ gia đình được thi công và sử dụng vào năm 2003; Trạm có công suất 18,8m<sup>3</sup>/ngày đêm, cấp nước cho 46 hộ, 235 nhân khẩu. Giếng khoan khai thác được sử dụng giếng khoan có sẵn được thi công năm 1998 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị. Tổng mức đầu tư 126 triệu đồng. Chủ đầu tư là Ban quản lý công trình xóm 7, thôn Tiên Mỹ, xã Vĩnh Lâm (không phải là Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn như cử tri phản ánh). Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn chỉ hỗ

trợ về mặt kỹ thuật và một số vật liệu như 1.500m ống nhựa HDPE, máy bơm, bồn INOX 5m<sup>3</sup> trị giá 30.000.000 đồng.

- Khi đưa vào sử dụng Trạm cấp nước sinh hoạt đã đáp ứng tốt nhu cầu của người dân. Tuy nhiên, sau một thời gian hoạt động, chất lượng nước của giếng khoan bị biến đổi, nước không đảm bảo. Trước tình hình này, địa phương yêu cầu Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn giúp kiểm tra và xác định nguyên nhân gây ra sự cố trên. Qua kiểm tra cho thấy, trong quá trình khai thác, hàm lượng cát kéo theo vào trong giếng khoan lớn nên lưu lượng nước giảm. Điều quan trọng hơn là chất lượng nước biến đổi theo chiều hướng xấu (hàm lượng sắt cao...); đây là hiện tượng thường gặp của những giếng khoan khi đưa vào khai thác với lưu lượng lớn ở những địa bàn có điều kiện địa chất thủy văn tương tự như xã Vĩnh Lâm.

- Kết quả khảo sát nguồn nước tại khu vực xóm 7, thôn Tiên Mỹ, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh cho thấy: nguồn nước mặt chỉ có nước trên kênh NI, công trình Thủy lợi La Ngà cấp nước theo thời vụ gieo cấy, không có nhiệm vụ cấp nước sinh hoạt; nước ngầm toàn bộ khu vực xã Vĩnh Lâm có hàm lượng sắt cao, độ PH thấp. Việc xử lý nước có đặc điểm trên là phức tạp và chi phí lớn. Với những lý do trên, việc sử dụng nguồn nước trên địa bàn để cấp nước sinh hoạt bằng hệ thống cấp nước tập trung là không bền vững và kém hiệu quả.

- Việc xử lý chất lượng nước của Trạm, cần phải đầu tư thiết bị xử lý nước, máy bơm lọc, máy bơm đẩy và hệ thống các bể lắng, bể chứa. Với 46 hộ dùng nước thì việc đầu tư thiết bị như trên là không hợp lý, không hiệu quả về mặt kinh tế và không bền vững, giá thành 1m<sup>3</sup> nước sẽ rất cao, kinh phí thu được sẽ không đủ để vận hành khai thác.

Để đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân xã Vĩnh Lâm nói chung và thôn Tiên Mỹ nói riêng, UBND tỉnh đang chỉ đạo ngành chức năng tiếp tục thăm dò, khảo sát nguồn nước và xây dựng Quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn bảo đảm tính bền vững và đáp ứng yêu cầu chất lượng nước sinh hoạt cho người dân.

**2.1.7. Ý kiến của cử tri: “Cử tri huyện Vĩnh Linh kiến nghị về việc thực hiện quyết định 1616/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc giao một số diện tích đất lâm nghiệp do Công ty Lâm nghiệp Bến Hải, Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải đang quản lý cho các địa phương theo quy định nhằm phục vụ cho sản xuất và dân sinh. UBND tỉnh đã giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát và chuyển giao 1.337,7 ha đất theo quy hoạch cho các địa phương và tổ chức nhằm phục vụ cho sản xuất và dân sinh trên địa bàn 2 huyện Vĩnh Linh và Gio Linh nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Đối với Công ty Lâm nghiệp Bến Hải mới bàn giao 76,2 ha cho làng Thanh niên lập nghiệp Tây Vĩnh Linh quản lý, sử dụng; diện tích còn lại chưa bàn giao cho địa phương theo phương án chuyển đổi”.**

Ngày 17 tháng 8 năm 2009, UBND tỉnh có quyết định số 1616/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải, điều chuyển 1.261,5 ha đất nông nghiệp, thổ cư, đất khác xen kẽ trong tổng số 23.393,7 ha cho địa phương quản lý và giao UBND huyện Vĩnh Linh, Gio Linh tổ



chức xét duyệt, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân đang sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

Để thống nhất việc giao đất lâm nghiệp tại xã Vĩnh Ô, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công văn số 853/SNN-LN ngày 18 tháng 8 năm 2009 gửi UBND huyện Vĩnh Linh và đã thống nhất đề nghị UBND huyện Vĩnh Linh tiến hành đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất 1.261,5 ha theo đúng quy định hiện hành. Các hoạt động của Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải đến nay đều không triển khai thực hiện trên diện tích đã bóc tách nêu trên.

Để đẩy nhanh tiến trình giao đất cho người dân để sản xuất đề nghị địa phương có kế hoạch triển khai cụ thể, trong quá trình thực hiện Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải có trách nhiệm phối hợp xác định ranh giới cụ thể với các địa phương.

#### **2.1.8. Ý kiến cử tri về các dự án đầu tư tại Cảng Cửa Việt và Khu du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt.**

Tại khu du lịch dịch vụ Cửa Tùng - Cửa Việt có một số tổ chức được thuê đất tuy nhiên không thực hiện xây dựng, đầu tư dự án như Công ty cổ phần dịch vụ du lịch Cửa Tùng, Công ty TNHH 1 TV Thành Vinh...Hiện nay, việc kiểm tra, rà soát công trình, dự án đang triển khai thực hiện theo Chỉ thị 134/CT-TTg, được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì trên địa bàn toàn tỉnh, sau khi có kết luận kiểm tra, sẽ thu hồi các dự án chậm triển khai theo quy định.

#### **2.1.9. Ý kiến cử tri các xã Tây Gio Linh kiến nghị có giải pháp thu hồi một phần đất của Công ty cao su Quảng Trị để giao lại cho địa phương thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.**

Vùng tây Gio Linh gồm 8 xã (Hải Thái, Gio Sơn, Linh Hải, Gio Hòa, Gio An, Gio Bình, Gio Phong, Gio Châu) có đất của Công ty TNHH 1TV Cao su Quảng Trị đang sử dụng 3392,3 ha đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, để bàn giao lại một phần đất cho địa phương phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch nông thôn mới, các địa phương xây dựng đề án và rà soát, làm việc, thống nhất với các ngành, Công ty Cao su Quảng Trị, trình cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

#### **2.2. Lĩnh vực xây dựng cơ bản:**

**2.2.1. Cử tri thành phố Đông Hà kiến nghị Tỉnh ưu tiên bố trí vốn từ nguồn vượt thu, nguồn từ quỹ đất để đầu tư, nhất là đầu tư các nút giao thông cổ chai:** Hàng năm Tỉnh đã bố trí vốn tương đối lớn (trên 50 tỷ đồng) để đầu tư các tuyến đường trong đô thị thành phố Đông Hà. Nhờ vậy, hệ thống giao thông trong đô thị đã cải thiện đáng kể; tuy nhiên, do nhu cầu vốn đầu tư các công trình giao thông quá lớn, vượt khả năng cân đối của Tỉnh; nguồn vốn vượt thu của Tỉnh dành cho đầu tư phát triển không lớn, chủ yếu tập trung bố trí những công trình cấp bách; nguồn vốn đầu tư đất đai phần lớn được dành để đầu tư trở lại hệ thống kết cấu hạ tầng khu vực phát triển quỹ đất, nên mục tiêu đặt ra 100% tuyến đường đô thị được nhựa hóa và bê tông hóa chưa đạt được.

Về Việc đầu tư các nút giao thông cổ chai trong thành phố Đông Hà là cần thiết và cấp bách, có ý nghĩa vừa giảm thiểu tai nạn giao thông, vừa cải thiện cảnh



quan đô thị. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ xem xét, ưu tiên hỗ trợ vốn đầu tư các nút giao thông trong thành phố..

**2.2.2. Cử tri nhiều địa phương đề nghị Nhà nước sửa đổi các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản: Các công trình phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng dân sinh phải gửi cho lãnh đạo xã, UBNDTTQVN xã hồ sơ thiết kế thi công các công trình. Biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình phải có ý kiến và chữ ký của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Các Chủ đầu tư cần tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban mặt trận và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các công trình xây dựng tại địa phương.**

Trong thời gian vừa qua, Chính phủ và Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản qui phạm pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, như: Luật Đấu thầu 2005, Luật Đầu tư 2005, Luật Sửa đổi 2009, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 209/204/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình, Quyết định số Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND về phân cấp ủy quyền thẩm định dự án, quyết định đầu tư, nhất là từ khi Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng (GSĐTCCĐ) ban hành kèm theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực, các Ban GSĐTCCĐ được thành lập, đi vào hoạt động đã kịp thời phát hiện và kiến nghị giúp cho chủ đầu tư chỉ đạo nhà thầu chấp hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng công trình, hạn chế tiêu cực thất thoát vật tư, lãng phí, tham nhũng trong quá trình xây dựng.

Song, trong thực tiễn một số công trình, dự án đầu tư có hiệu quả chưa cao, gây lãng phí thất thoát, chất lượng công trình thấp, nhanh xuống cấp; có công trình bất hợp lý ngay từ khâu lập dự án, khảo sát thiết kế. Phần lớn các công trình này chưa được tham vấn cộng đồng và thiếu sự giám sát của cộng đồng, những kiến nghị nêu trên là xác đáng

Để tăng cường giám sát của cộng đồng, nâng cao chất lượng các công trình, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 21/12/2011 về việc tăng cường thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành có liên quan tiếp tục đề xuất sửa đổi những qui định thuộc thẩm quyền của Tỉnh; tổng hợp kiến nghị đề xuất sửa đổi những nội dung qui định trong các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các Bộ, ngành chưa phù hợp với thực tiễn gửi các cơ quan trung ương nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp.

**2.2.2. Cử tri phường 4, Đông Hà đề nghị ngành điện khảo sát cụ thể các hộ dân sống dưới đường điện 220kv và những hộ dân sống ở giữa 2 đường dây 500kv để có chính sách bồi thường thiệt hại và di dời các hộ ra khỏi vùng nguy hiểm đảm bảo sức khỏe và an toàn tính mạng cũng như sinh hoạt của nhân dân.**

#### ***Đường dây 220kV Đông Hới - Huế:***

ĐZ này được đóng điện đưa vào vận hành từ tháng 4/2010. Các hộ dân ở dưới ĐZ trong các khoảng cột 272-276 tại khu phố 3, phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã được đền bù hỗ trợ và đáp ứng đủ điều kiện để được tồn tại dưới

ĐZ 220kV theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 của Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

Những hộ dân này đã được Ban quản lý các Công trình điện Miền Trung (đại diện chủ đầu tư) đã thực hiện các biện pháp an toàn nổi đất phân kết cấu kim loại theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 03/2010/TT-BCT ngày 22/01/2010 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

#### ***Dường dây 500kV Hà Tĩnh - Đà Nẵng (mạch 1 và mạch 2):***

Những hộ dân nằm giữa hai ĐZ 500kV mạch 1 và mạch 2 ở khoảng cột 1336-1337 đường dây 500kV mạch 1 Đà Nẵng - Hà Tĩnh và ở khoảng cột 4102-4103 ĐZ 500kV mạch 2 Đà Nẵng - Hà Tĩnh tại khu phố 2, phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là nằm ngoài hành lang an toàn lưới điện 500kV mạch 1 và mạch 2 (theo Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ là cách dây dẫn ngoài cùng 7m theo phương thẳng đứng) nhưng lại nằm giữa 2 ĐZ 500kV có khoảng cách theo phương nằm ngang giữa 2 dây dẫn pha ngoài cùng gần nhất của 2 ĐZ trong phạm vi 60m. Những hộ dân này dù điều kiện theo Mục 3 Công văn số 3221/BCN-KTAT ngày 09/6/2006 của Bộ Công nghiệp về việc hỗ trợ di dời nhà ở, công trình nằm giữa hai đường dây 500kV cụ thể là:

a. Chỉ hỗ trợ di dời các hộ dân nằm giữa hai đường dây 500kV khi khoảng cách theo phương nằm ngang giữa hai dây dẫn pha ngoài cùng gần nhất của hai đường dây nhỏ hơn hoặc bằng 60m.

b. Việc hỗ trợ di dời trên nguyên tắc tự nguyện (do ngoài quy chế hiện hành). Các hộ dân phải có đơn thông qua UBND cấp xã chứng nhận và gửi đến UBND cấp huyện đề thống kê, kiểm tra, lập phương án hỗ trợ di dời và trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.

c. Chính quyền địa phương tạo điều kiện và hỗ trợ về đất đai tái định cư nếu chủ hộ không còn đất để di dời. Chủ đầu tư công trình lưới điện cao áp chịu trách nhiệm hỗ trợ kinh phí di dời. Mức hỗ trợ cụ thể do UBND cấp tỉnh quyết định.

Thực hiện công văn số 3221/BCN-KTAT ngày 09/6/006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Ban quản lý các Công trình điện Miền Trung (đại diện chủ đầu tư) đã làm việc với UBND tỉnh Quảng Trị. Ngày 06/6/2008, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 1039/QĐ-UBND về việc quy định về hỗ trợ di dời các hộ dân nằm giữa 2 ĐZ 500kV trong phạm vi 60m đi qua địa bàn huyện Cam Lộ, huyện Gio Linh và thị xã Đông Hà.

#### ***2.3. Lĩnh vực nội vụ-xã hội:***

***Cử tri kiến nghị các cấp quan tâm giải quyết chế độ, chính sách cho người trực tiếp chiến đấu tham gia tại các chiến trường biên giới phía Bắc, phía Tây nam, nước bạn Lào, Campuchia trước năm 1983 đã làm hồ sơ khảo sát nhưng đến nay vẫn chưa có chế độ cho các đối tượng này”.***

- Các đối tượng này hiện nay được giải quyết trợ cấp hàng tháng, hoặc trợ cấp một lần, được hưởng chế độ bảo hiểm y tế, khi từ trần người lo mai táng được

hường chế độ mai táng phí theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Đề nghị cử tri cung cấp trường hợp cụ thể để làm cơ sở cho việc xét, trình để giải quyết chế độ cho các đối tượng thuộc diện.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh về kết quả giải quyết và giải trình các ý kiến, kiến nghị của cử tri được nêu tại kỳ họp thứ 3 và thứ 4 HĐND tỉnh; Một số vấn đề chưa được trả lời tại kỳ họp thứ 1, thứ 2 HĐND tỉnh khóa VI được trình bày tại phụ lục đính kèm.


Đối với các ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và của các địa phương, UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan và địa phương tập trung giải quyết và trả lời cho cử tri. Ngoài ra, một số ý kiến cử tri chưa phù hợp với quy định, chưa cụ thể hoặc vượt quá thẩm quyền xử lý, giải quyết của UBND tỉnh, UBND tỉnh không trả lời tại báo cáo này.

UBND tỉnh trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến của cử tri, của quý vị đại biểu, các Ban HĐND tỉnh và ý kiến tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tăng cường hơn nữa công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà. ./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQVN;
- Chủ tịch, các PCT;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh, PVP, CV.
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Cường**



**NHỮNG KIẾN NGHỊ TỪ KỶ HỌP THỨ NHẤT, THỨ HAI CHƯA  
TRẢ LỜI NÊU RA TRONG KỶ HỌP THỨ 3 HĐND TỈNH KHÓA VI**

**(Phụ lục kèm theo báo cáo số ngày tháng 7 năm 2012)**

**I. Lĩnh vực Nông nghiệp**

**1.1. Cử tri xã Hướng Hiệp (huyện Đakrông) đề nghị khởi động dự án Làng thanh niên lập nghiệp đã được Trung ương Đoàn quy hoạch và phát động xây dựng tại thôn Kreng (xã Hướng Hiệp), đồng thời đề nghị tỉnh chỉ đạo các biện pháp triển khai nhằm phát triển KT-XH của vùng, tạo dư luận tốt trong nhân dân; đề nghị tỉnh cung ứng các giống cây trồng như lúa, sắn KM94, lạc để nhân dân có giống gieo trồng, sản xuất vụ Đông Xuân Sắp tới:**

Dự án Làng thanh niên lập nghiệp Hướng Hiệp được BCH TW Đoàn TNCS HCM phê duyệt tại QĐ số 380a/QĐ/TWĐTN ngày 30/10/2008 và năm 2008 đã được TW Đoàn bố trí 2.700 triệu đồng. Ngân sách tỉnh bố trí đối ứng đến năm 2012 là 2.300 triệu đồng (năm 2010: 500 triệu đồng, năm 2011: 1.000 triệu đồng, năm 2012: 800 triệu đồng). Đến nay, một số hạng mục cơ sở hạ tầng đang được triển khai thực hiện như các tuyến đường giao thông: Kreng đi Đá ngòi, Khe Hiên đi khu dân cư số 3; hệ thống cấp điện Kreng đi Đá ngòi... Tuy nhiên, để đẩy nhanh tiến độ phát triển kinh tế xã hội của vùng, tỉnh sẽ nghiên cứu lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn như Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, vốn hỗ trợ huyện nghèo Đakrông theo NQ30a của Chính phủ.

**1.2. Cử tri HTX Linh An, xã Triệu Trạch (Triệu Phong) phản ánh HTX đã tổ chức tổng kết HTX tiên tiến nhưng đến nay vẫn chưa biết làm thủ tục hồ sơ trình cấp nào để được công nhận.**

Công nhận HTX tiên tiến cấp huyện cần có hồ sơ như sau:

- Tờ trình và biên bản họp đề nghị xét công nhận HTX điển hình tiên tiến của HTX, có ý kiến xác nhận, đề nghị của UBND cấp xã, phường, thị trấn.
- Báo cáo thành tích của HTX điển hình tiên tiến.
- Bản tự chấm điểm của HTX điển hình tiên tiến (theo mẫu).

HTX gửi đến Ban chỉ đạo KTTT cấp huyện trước ngày 30/01 năm sau.

Thời gian xét công nhận HTX điển hình tiên tiến hoàn thành trước ngày 28/02 năm sau đối với cấp Huyện

HTX đạt danh hiệu điển hình tiên tiến các cấp là cơ sở để xét và đề nghị tặng các danh hiệu thi đua của Nhà nước.

Tất cả hướng dẫn cụ thể đã được quy định rõ tại Quyết định I211/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 về việc Quy định tiêu chí Hợp tác xã điển hình tiên tiến tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011-2015.

**2. Lĩnh vực Công nghiệp, thương mại, XDCB, Giao thông vận tải:**

**2.1. Cũ tri phân ảnh, một số cây xăng trên Quốc lộ 1A lợi dụng tăng giá, đầu cơ găm hàng, gây khó khăn cho nhân dân nhất là nhu cầu xăng dầu phục vụ sản xuất, đề nghị tỉnh cần có biện pháp chấn chỉnh.**

Xăng dầu là mặt hàng bình ổn giá và thực hiện kinh doanh theo Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh xăng dầu (KDXD). Trong những năm qua các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh thực hiện rất nghiêm túc các quy định theo quy chế hoạt động kinh doanh xăng dầu, qua các đợt kiểm tra, chưa có cửa hàng nào vi phạm về đầu cơ, găm hàng và bán hàng sai với giá niêm yết. Trong thời gian qua, có xảy ra tình trạng một số các cửa hàng xây dựng thiếu hàng bán hoặc nếu bán thì lỗ nặng nên có những lúc phải đóng cửa không bán hoặc đóng cửa chủ yếu là vào buổi tối. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo Sở Công Thương Quảng Trị kiểm tra, xử lý. Qua kiểm tra và làm việc với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có mấy nguyên nhân:

- Trong thời gian từ đầu năm 2011 cho đến nay, các doanh nghiệp xăng dầu đầu mỗi đều báo lỗ, do đó doanh nghiệp nhập hàng ít lại, các tổng đại lý xăng dầu có những lúc không kịp đủ nguồn hàng cung cấp cho các đại lý bán lẻ xăng dầu, một số ít cửa hàng bán lẻ thiếu hàng để bán nên có những lúc phải đóng cửa (lực lượng QLTT đã kiểm tra thực tế các tọc chứa xăng dầu của các cửa hàng đóng cửa).

- Vì kinh doanh lỗ nên các doanh nghiệp đầu mỗi, các Tổng đại lý xăng dầu giao xăng dầu cho các doanh nghiệp bán lẻ chiết khấu bán hàng rất thấp để cùng chia lỗ nhưng chi phí phục vụ cho việc kinh doanh xăng dầu lại lớn nên các doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu càng bán nhiều thì càng lỗ lớn, vì vậy đã có một số doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu làm đơn hoặc điện báo cáo Sở Công Thương cho phép doanh nghiệp chỉ bán hàng trong giờ hành chính để giảm bớt lỗ chứ không phải đóng cửa hoàn toàn.

Tuy vậy trong thời gian qua, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhân dân, Sở Công Thương đã làm việc với Công ty xăng dầu Quảng Trị chỉ đạo các cửa hàng bán lẻ XD thuộc hệ thống Công ty đảm bảo nguồn hàng và bán hàng phục vụ 100% mặc dù hiện nay công ty vẫn phải chịu lỗ xăng: 350 đ/lít, lỗ dầu diesel: 250 đ/lít, lượng xăng dầu bán ra của Công ty chiếm khoảng 52% tổng nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

**Không có hiện tượng găm hàng bởi mấy lý do:** Xăng, dầu là mặt hàng hao hụt rất lớn, nếu để tồn kho càng lâu thì hao hụt càng lớn dẫn đến lỗ. Giá xăng dầu hiện nay trên thị trường thế giới không tăng, do đó các doanh nghiệp đầu mỗi và doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu không thể găm giá để chờ tăng giá.

**2.2. Đập ngăn chặn Đại Độ 1 và đường Thanh Niên đã xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến giao thông và sản xuất; đề nghị thành phố quan tâm giải quyết.**

Theo quy hoạch chi tiết, đường Thanh Niên có mặt cắt ngang 20,5m, nhưng giai đoạn 1 đã xây dựng đường nhựa với mặt cắt ngang 5m và hiện nay mặt đường đã xuống cấp. UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thành phố Đông Hà đưa vào đầu tư xây dựng trong dự án Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông

(RETA) và hiện dự án đang được triển khai. Trước mắt, yêu cầu UBND thành phố Đông Hà chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị, Ban QLDA ĐT&XD thành phố và các đơn vị liên quan khắc phục sửa chữa để đảm bảo cho nhân dân đi lại.

Đập ngăn mặn Đại Độ 1 được thi công đã lâu, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn khảo sát, kiểm tra lại để có kế hoạch nâng cấp xây dựng công trình trong thời gian đến.

### **3. Lĩnh vực Tài nguyên-môi trường:**

**3.1. Cũ tri xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh đề nghị: Sở TN&MT kiểm tra, xử lý và có kế hoạch di dời bãi rác của huyện ra khỏi địa bàn trung tâm dân cư vì hiện nay đang gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến đời sống người dân trong khu vực.**

- Theo Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 7/9/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị thì bãi rác huyện Vĩnh Linh nằm trong danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đến hết năm 2012 phải thực hiện đóng cửa và di dời bãi rác. Dự án "Đầu tư xử lý và nâng cấp xây dựng bãi rác tập trung huyện Vĩnh Linh" đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 18/7/2011; Để giải quyết tạm thời nhu cầu thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện trong thời gian tới, giảm thiểu ô nhiễm tại bãi rác, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với UBND huyện Vĩnh Linh và yêu cầu UBND huyện:

+ Tiến hành khảo sát, xây dựng ô chôn lấp rác tạm thời tại xã Vĩnh Long để thực hiện chôn lấp rác cho thị trấn trong năm 2012 (điểm này đã được chọn trong quy hoạch mạng lưới các điểm chôn lấp rác theo Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 14/2/2007 của UBND tỉnh).

+ Tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Môi trường và Công ty Công trình đô thị huyện Vĩnh Linh tiến hành phun hoá chất diệt khuẩn, côn trùng lấp phủ đất lên khu vực đã đầy rác nhằm hạn chế ô nhiễm tại bãi rác cũ.

UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện đầu tư xử lý và nâng cấp xây dựng bãi rác tập trung huyện Vĩnh Linh theo dự án đã được phê duyệt.

**3.2. Cũ tri thị xã Quảng Trị đề nghị tỉnh tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí sớm hoàn thành xây dựng bãi rác mới của thị xã.**

- Bãi rác thị xã Quảng Trị là cơ sở nằm trong danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo Quyết định số 64/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản yêu cầu đóng cửa bãi rác trong năm 2011. Tháng 9/2011 Công ty Cổ phần môi trường và đô thị thị xã Quảng Trị đã chấm dứt việc đổ rác tại bãi rác thị xã Quảng Trị và phối hợp Công ty CP môi trường và đô thị Đông Hà đổ rác tại bãi rác mới của Thành phố trong thời gian đợi bãi rác mới của thị xã hoàn thành.



- Vấn đề xử lý môi trường tại bãi rác cũ, UBND thị xã Quảng Trị đã phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Xử lý chôn lấp đóng cửa bãi rác thị xã Quảng Trị tại Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 với tổng kinh phí thực hiện là 1.018.584.000 đồng.

- Bãi rác mới của thị xã Quảng Trị tại xã Hải Lệ đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Bãi rác thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1) tại Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 với tổng kinh phí đầu tư là 12.880.368.000 đồng. Trong năm 2011 và năm 2012 đã được tính bố trí kinh phí 4 tỷ đồng để xây dựng bãi rác mới. Tuy nhiên do tuyến đường đi lên khu vực thi công bãi rác hư hỏng nặng nên chưa tiến hành thi công xây dựng được. UBND tỉnh đang nghiên cứu bố trí kinh phí để nâng cấp tuyến đường và xây dựng bãi rác.

**3.3. Cử tri các huyện Gio Linh, Triệu Phong, Thị xã Quảng Trị đề nghị tỉnh quan tâm xúc tiến việc di chuyển bãi rác, đồng thời có phương án xử lý, sử dụng khi bãi rác cũ đã được di chuyển nhằm hạn chế thấp nhất ô nhiễm môi trường ở những khu vực này.**

UBND tỉnh đã có Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 7/9/2009 đưa bãi rác Gio Linh và Triệu Phong nằm trong danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến hết năm 2012 phải thực hiện đóng cửa bãi rác.

a, Bãi rác thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án: đầu tư xử lý và nâng cấp xây dựng bãi rác tập trung huyện Triệu Phong tại Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 18/7/2011. Tuy nhiên đến nay chưa có vốn để xử lý.

- Ngày 24/2/2012, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với UBND huyện và yêu cầu phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Ái Tử tạm thời chôn lấp rác thải tồn đọng tại khu vực bãi và phun hoá chất diệt khuẩn, côn trùng để hạn chế ô nhiễm tại bãi rác.

- Để xử lý triệt để ô nhiễm tại bãi rác và thực hiện đóng cửa bãi rác, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh xem xét bố trí kinh phí đầu tư xây dựng bãi rác tập trung huyện Triệu Phong

b, Bãi rác huyện Gio Linh đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư: Xử lý đóng cửa và nâng cấp xây dựng bãi rác tập trung huyện Gio Linh tại Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 16/8/2010, với tổng kinh phí là 24.123.368.000. Năm 2011, ngân sách Trung ương đã hỗ trợ 12.062.000.000 đồng. Hiện tại Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Quảng Trị đang thực hiện các bước hoàn chỉnh hồ sơ để chuẩn bị đầu tư xây dựng. UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh xem xét sớm bố trí kinh phí đối ứng cho dự án để kịp triển khai đúng tiến độ.

Rác thải sinh hoạt và vấn đề thu gom, xử lý rác tại các bãi chứa của tất cả các địa phương đang có nhiều bất cập và thực sự đã gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của dân cư trong khu vực. Tỉnh

trạng vứt rác bừa bãi tại các tuyến đường liên thôn, liên xã hoặc tại các khu vực công cộng đang trở nên phổ biến và rất khó xử lý dứt điểm. Hầu hết các bãi rác đều gần khu dân cư, gần các công trình dân sinh, quá tải sử dụng và không được xử lý môi trường nên đã gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cho khu vực. Hoạt động thu gom và xử lý rác thải vẫn chưa được các ngành, các địa phương quan tâm, kinh phí đầu tư rất hạn chế.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành, các địa phương có sự đầu tư thích đáng và thường xuyên cho vấn đề thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn. Ban hành các chế tài xử lý nghiêm minh đối với các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo việc tổ chức lại đơn vị, xã hội hóa lĩnh vực vệ sinh môi trường, đầu tư có hệ thống để giải quyết tình trạng trên.

**3.4. "Cử tri xã Hải An, Hải Khê, (huyện Hải Lăng) đề nghị tỉnh có sự can thiệp, ngăn chặn tàu đánh cá của các tỉnh khác dùng phương tiện đánh bắt không đúng quy định, mang tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản, phá hoại ngư cụ của ngư dân, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống".**

Theo phản ánh của cử tri xã Hải An, Hải Khê về việc vi phạm về phương tiện và nghề khai thác của tàu cá ngoại tỉnh ở vùng biển gần bờ là hoạt động sử dụng nghề lưới kéo (nghề giã cào, kéo đơn 1 tàu, hoặc kéo đôi 2 tàu), chủ yếu các tàu cá của các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng. Các tàu cá vi phạm thường khai thác thời gian từ 18 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau; khi phát hiện tàu tuần tra họ đổi phó bằng cách tắt đèn hành trình, kéo lưới bỏ chạy ra ngoài khơi hoặc chạy về phía biển của tỉnh Thừa Thiên Huế để thoát khỏi sự kiểm tra, gây rất nhiều khó khăn cho công tác bắt và xử lý vi phạm. Theo Nghị định 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá trên các vùng biển, thì việc các tàu có công suất từ 20cv- 90cv không được khai thác lưới kéo tại tuyến gần bờ, những vi phạm này khi phát hiện sẽ xử phạt theo Nghị định 31/2010/NĐ-CP ngày 29/3/2010 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thường xuyên cho tàu Kiểm ngư phối hợp với bộ đội Biên phòng ven biển tuần tra, kiểm soát và ngăn chặn, xử lý và xua đuổi ra khỏi ngư trường tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên khó khăn hiện nay của lực lượng liên ngành là ngư trường rộng, việc tuần tra liên tục và có mặt thường xuyên trên các ngư trường của địa phương là rất khó khăn, do lực lượng mỏng, kinh phí hạn hẹp vì vậy ngư trường tuần tra được chú ý tập trung ưu tiên cho hoạt động kiểm soát tại các vùng trọng yếu, nơi thường có hoạt động khai thác bằng chất nổ, khai thác san hô, xung điện ...

Thời gian đến, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo tổ chức tăng cường thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phối hợp lực lượng với Bộ đội biên phòng biển, Cảnh sát đường thủy, cảnh sát biển và các lực lượng khác triển khai tuần tra, tăng cường sự hiện diện trên các ngư trường để thực hiện nhiệm vụ; kiên quyết xử lý các tàu thuyền vi phạm quy định về hoạt động khai thác thủy sản bị cấm; chỉ đạo chính quyền và nhân dân các xã ven biển tăng cường kiểm tra giám sát các loại nghề hoạt

động theo quy định; Yêu cầu, UBND huyện chỉ đạo UBND các xã có kế hoạch giao mặt nước cho cộng đồng ngư dân tự giám sát quản lý.

#### **4. Lĩnh vực xã hội:**

##### **4.1. Cử tri huyện Vĩnh Linh phản ánh hoạt động của các điểm Bưu điện văn hoá xã hiện nay không hiệu quả. Đề nghị cho xây dựng công chào tại điểm ranh giới giữa Quảng Bình- Quảng Trị.**

Thực tế hiện nay, hoạt động của điểm Bưu điện văn hoá xã hoạt động không hiệu quả. Thời điểm xây dựng thiết chế Bưu điện văn hoá xã hệ thống điện thoại và mạng Internet chưa phổ cập. Đến nay hệ thống thông tin liên lạc như điện thoại di động và hệ thống Internet quá phổ biến đến mọi người dân và các vùng miền trong toàn tỉnh nên thiết chế này rất khó phát huy. Hơn nữa, “ Bưu điện văn hoá xã “ nhưng hoạt động của thiết chế này còn nghèo nàn, chủ yếu thiên về lĩnh vực “Bưu điện” là chính, không có hoạt động của yếu tố văn hoá. Địa điểm xây dựng do ngành bưu điện lựa chọn, có nhiều vị trí không phù hợp (ví dụ: xây dựng bưu điện vào trong khuôn viên của UBND xã) do đó, người dân khó trong việc tiếp cận và như vậy trở ngại cho việc tổ chức các hoạt động văn hoá.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu đề xuất đề nghị Bộ Thông tin -Truyền thông làm việc với các ban ngành liên quan, rà soát lại các điểm bưu điện văn hoá xã, nên lồng ghép thêm hoạt động thư viện và có hướng giải quyết để bưu điện văn hoá xã phát huy vai trò đúng với chức năng, nhiệm vụ..

**Về xây dựng công chào:** Việc xây dựng công chào cấp huyện, hiện nay tại một số huyện, thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã có công chào như huyện Hướng Hoá đã xây dựng công chào tại trung tâm huyện; một số huyện xây dựng ở đầu và cuối huyện như huyện Hải Lăng. Việc xây dựng công chào tại điểm ranh giới giữa Quảng Bình- Quảng Trị hay giữa địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế-Quảng Trị, tỉnh đang nghiên cứu, xem xét.

**4.2. Cử tri đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cho các xã khó khăn huyện Hải Lăng:** Việc đầu tư nhà văn hóa thôn, bản và khu phố được hỗ trợ theo Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 của HĐND tỉnh, chủ yếu thực hiện theo phương thức xã hội hóa. Vì vậy, tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Hải Lăng cân đối ngân sách và nghiên cứu lồng ghép với các Chương trình, dự án để ưu tiên hỗ trợ đầu tư sớm cho các xã khó khăn trong huyện.

##### **4.3. Cử tri huyện Gio Linh đề nghị tỉnh sớm công bố quy hoạch đất khu di tích Dốc Miếu để nhân dân có điều kiện ổn định cuộc sống, sản xuất.**

Vấn đề quy hoạch đất khu di tích Dốc Miếu, UBND tỉnh đã có Quyết định số 50/2004/QĐ-UB ngày 07 tháng 01 năm 2004 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu di tích lịch sử căn cứ Dốc Miếu; phạm vi thực hiện dự án tôn tạo di tích lịch sử Dốc Miếu-Hàng rào điện tử Mc.Namara có diện tích 21,6 ha bao gồm cả đất thổ cư của 52 hộ gia đình nằm cận quốc lộ 1A; Tổng cục Chính trị- Bộ quốc phòng là đơn vị chủ đầu tư dự án, do có lý do khách quan nên khâu chuẩn bị đầu tư kéo dài. Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 1898/VPCP-KGVX ngày



25/3/2010, thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển chủ đầu tư dự án phục hồi di tích căn cứ Đốc Miếu- hàng rào điện tử Mc. Namara từ Bộ quốc phòng sang UBND tỉnh Quảng Trị. UBND tỉnh đã giao cho Trung tâm Bảo tồn Di tích và Danh thắng làm chủ đầu tư dự án (VB số 2212/UBND-VX ngày 25/8/2011) và chỉ đạo chủ đầu tư khẩn trương nghiên cứu khảo sát điều chỉnh quy hoạch thu hẹp, đảm bảo ổn định dân sinh khu vực trong quy hoạch để sớm công bố quy hoạch cho nhân dân

**4.4. Cử tri huyện ĐaKrông đề nghị cấp trên cần khảo sát để xây dựng khu di tích vùng chiến khu Ba Lòng để ngang tầm với lịch sử cách mạng.**

UBND tỉnh đã phân cấp quản lý di tích vùng chiến khu Ba Lòng cho UBND huyện ĐaKrông quản lý.(QĐ số 706/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 1996 của UBND tỉnh Quảng Trị). Với tầm vóc, giá trị lịch sử, di tích được chuyển hạng công nhận di tích cấp quốc gia theo Quyết định số 01/QĐ- BVHTT ngày 04 tháng 01 năm 1999 của Bộ Văn hoá- Thông tin( nay là Bộ VH,TT&DL). Song di tích này chưa được đưa vào danh mục dự án quy hoạch tổng thể đầu tư, bảo tồn, tôn tạo hệ thống các di tích lịch sử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1996- 2010 theo Quyết định của Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 281/TTg ngày 03/5/1996 nên di tích chưa có kế hoạch đầu tư. Tuy nhiên, trong những năm qua bằng nguồn ngân sách Nhà nước, UBND huyện ĐaKrông đã đầu tư xây dựng Nhà bia di tích với giá trị gần 1 tỷ đồng. Công trình đã và đang sử dụng, phát huy tác dụng tốt.UBND tỉnh tiếp tục đề nghị Chính phủ hỗ trợ đầu tư cho khu di tích này xứng đáng với giá trị lịch sử và tầm vóc của khu di tích.

**4.5. Vấn đề hỗ trợ kinh phí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:**

Hiện nay, phong trào xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia phát triển khá mạnh, nhất là ngành học mầm non, tiểu học, THCS; ngành Giáo dục đã tăng cường chỉ đạo và đã có đầu tư để hỗ trợ các đơn vị xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Năm 2011, từ nguồn ngân sách được giao, Sở GD&ĐT đã phân bổ mỗi huyện, thị xã, thành phố 02 đơn vị, mỗi đơn vị 100 triệu đồng để xây dựng trường đạt chuẩn. Ngoài ra, với tổng kinh phí hơn 12 tỷ đồng để mua thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em đạt chuẩn đã được cấp cho các phòng GD&ĐT theo tinh thần ưu tiên đầu tư cho các đơn vị đang xây dựng trường đạt chuẩn.

Tuy nhiên, do số lượng trường lớn, khả năng ngân sách có hạn, việc xây dựng trường đạt chuẩn rất cần sự đóng góp từ nhiều phía, nhiều nguồn, từ các tổ chức, các nhà hảo tâm để cùng đầu tư với kinh phí NSNN.

**4.6. Cử tri huyện Vĩnh Linh đề nghị quan tâm hệ thống đèn chiếu sáng trên cầu Hiền Lương:** QLDB IV, công ty CPQL&XDDB Quảng Trị đã tu sửa, vận hành và bàn giao cho Trung tâm Bảo tồn Di tích và Danh thắng tỉnh.

**4.7. Về vấn đề thẻ BHYT trẻ em, đối tượng có công cấp chậm, thường tháng 4, 5 hàng năm mới có thẻ. Việc nhập dữ liệu sai tên, họ, địa chỉ buộc đối tượng phải đóng góp kinh phí gây phiền hà, ảnh hưởng đến quyền lợi người dân (Cử tri huyện Cam Lộ, Hải Lăng, Triệu Phong, ĐaKrông phản ánh):**

Đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng có công cách mạng do UBND xã, phường, thị trấn và phòng LĐTB&XH (đơn vị quản lý đối tượng) lập danh sách để cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT kịp thời. Đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi được cấp ngay khi có phát sinh và đối tượng có công được cấp vào tháng 12 hàng năm theo đề nghị của đơn vị quản lý đối tượng. Đơn vị quản lý đối tượng phối hợp cơ quan BHXH để cung cấp danh sách, dữ liệu đối tượng tham gia chính xác để hạn chế sai sót. Vào cuối kỳ sử dụng thẻ BHYT, cơ quan BHXH đã tích cực tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng (Sở LĐTB&XH, Phòng LĐTB&XH các huyện, thị xã, thành phố) để triển khai lập danh sách, phê duyệt và tiến hành in thẻ cho đối tượng kịp thời theo đúng quy định.

Nếu có trường hợp thẻ BHYT chậm 4-5 tháng, đề nghị cử tri phản ánh cụ thể (cá nhân, đơn vị có địa chỉ cụ thể) để cơ quan BHXH kiểm tra và xử lý đúng quy định.

Hiện nay, BHXH tính đang cấp, quản lý khoảng 400.000 thẻ BHYT. Để cấp đúng, đủ và chính xác thông tin của đối tượng tham gia đòi hỏi phải có sự phối hợp tốt giữa đơn vị quản lý đối tượng, cơ quan BHXH và cả người tham gia BHYT. Hằng năm, theo thông báo thì đơn vị quản lý đối tượng chốt danh sách đến hết tháng 11 gửi về của cơ quan BHXH để in thẻ. Tuy nhiên do khối lượng công việc lớn lại phải triển khai ngay cùng thời điểm, đơn vị quản lý đối tượng cung cấp danh sách chậm vào những ngày cuối năm để in thẻ BHYT có giá trị sử dụng đầu năm, nên không thể tránh khỏi sai sót, tập trung chủ yếu ở khâu lập danh sách.

Khi có sai sót thông tin in trên thẻ, căn cứ Thông tư 19/2010/TT-BTC ngày 03/02/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí cấp lại và đổi thẻ BHYT; cơ quan BHXH chỉ thu phí cấp lại trong các trường hợp thẻ BHYT bị hỏng do đối tượng bảo quản không tốt (2.000đ), thẻ BHYT bị mất trong quá trình sử dụng (4.000đ). Tất cả các trường hợp đổi lại thẻ khác đều không phải tốn phí.

## **5. Chính sách xã hội, lao động, nội vụ:**

**5.1. Về ý kiến cử tri đề nghị nâng mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, phố công an, xã đội phó, hiện nay giá cả tăng cao, thu nhập không đáp ứng được công việc, có phụ cấp cho Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi và Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội khuyến học, Hội Người mù:**

Vấn đề nâng mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn, UBND tỉnh đã có báo cáo trả lời tại kỳ họp thứ 2-HĐND tỉnh (BC số 131/BC-UBND ngày 17/11/2011)

Theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ: *Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp. Mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định với mức không vượt quá hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung.* Do đó, việc quy định hệ

số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo Nghị quyết 09/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh phù hợp với quy định của Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung và Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 04/10/2011, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 2052/QĐ-UBND điều chỉnh mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố theo mức lương tối thiểu chung 830.000đ kể từ ngày 01/5/2011.

Như vậy, việc quy định hệ số phụ cấp và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ và khi mức lương tối thiểu chung được điều chỉnh thì mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách cũng được điều chỉnh theo phù hợp với qui định của Chính phủ.

***Về phụ cấp đối với Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Khuyến học, Hội Người mù xã, phường, thị trấn:***

- Theo Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 về chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố, các chức danh Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ được xác định là những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, với mức phụ cấp hệ số 1,0 tính theo mức lương tối thiểu.

Các chức danh Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn hiện nay chưa được Chính phủ đưa vào xác định chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và chưa được Chính phủ hỗ trợ kinh phí chi trả chế độ phụ cấp, do đó, kinh phí chi trả phụ cấp gặp khó khăn. Khi điều kiện về ngân sách cho phép, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh xem xét quy định mức phụ cấp đối với các chức danh này.

- Phụ cấp đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Khuyến học, Hội Người mù ở xã, phường, thị trấn: Hội Khuyến học và Hội Người mù là những tổ chức hội được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội. Ngày 13/02/2012, UBND tỉnh đã có quyết định xác định hội có tính chất đặc thù và chế độ thù lao đối với cán bộ lãnh đạo các hội có tính chất đặc thù đối với cấp tỉnh và cấp huyện. Theo đó quy định tại Quyết định trên, chế độ thù lao Hội cấp tỉnh: Chủ tịch hội, trưởng ban đại diện: 3,5 lần so với mức lương tối thiểu chung; Phó chủ tịch, Phó trưởng ban đại diện: 2,8 lần so với mức lương tối thiểu chung; Các chức danh chuyên trách khác (ủy viên thường trực, ủy viên thư ký): 2,24 lần so với mức lương tối thiểu chung. Ở cấp huyện: Chủ tịch hội, trưởng ban đại diện: 2,24 lần so với mức lương tối thiểu chung; Phó chủ tịch, Phó trưởng ban đại diện: 1,96 lần so với mức lương tối thiểu chung;



Đối với Hội Khuyến học và Hội Người mù ở cấp xã, do ngân sách tỉnh còn khó khăn, đa số các tỉnh có điều kiện cũng chưa thực hiện chế độ hội đặc thù ở cấp xã. Vì vậy, UBND tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu để xem xét ban hành quy định chế độ thù lao khi điều kiện cho phép.

**5.2. Cử tri các huyện, thị xã đề nghị cần có chính sách cho cán bộ bán chuyên trách và phó các đoàn thể cấp xã được đóng BHXH, BHYT, được hưởng 100% lương kiêm nhiệm:**

- **Việc đóng BHXH, BHYT cho những người hoạt động không chuyên trách:** Theo khoản 02, Điều 15, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ thì những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- **Về việc cho phép những người hoạt động không chuyên trách được hưởng 100% lương kiêm nhiệm:** Theo Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 của HĐND tỉnh, quy định chế độ kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng phụ cấp 70% của chức danh kiêm nhiệm cao nhất.

Việc quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm như trên là nhằm đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 92 mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách không vượt quá hệ số 1, đồng thời tương quan chung về thu nhập giữa những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã với những người là công chức cấp xã có trình độ trung cấp hoặc chưa qua đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ. Cụ thể: theo quy định đối với công chức trình độ trung cấp mới tuyển dụng xếp lương bậc 1, ngạch cán sự, hệ số 1,86, đối với những người chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ thì xếp mức lương hệ số 1,18. Trong khi đó nếu những người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm thêm chức danh và được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm thì phụ cấp được hưởng cao hơn công chức cấp xã (Ví dụ: Chủ tịch Hội Người cao tuổi kiêm Phó Chủ tịch UBMT nếu hưởng 100% sẽ là 1,9).

Vì vậy, không thể áp dụng chính sách cho cán bộ bán chuyên trách và phó các đoàn thể cấp xã được hưởng 100% lương kiêm nhiệm:

**5.3. Cử tri Nguyễn Hải Tú, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Cẩm đại diện 17 cán bộ y tế nguyên là trưởng trạm y tế nghỉ việc theo Quyết định số 388/QĐ-YT ngày 30/12/1995 của Giám đốc Sở Y tế đã gửi tờ trình đến UBND tỉnh xin trợ cấp đến nay chưa được trả lời.**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 cho vận dụng trích từ ngân sách địa phương **245.660.000 đồng** để giải quyết trợ cấp cho 46 người thuộc đối tượng trên có hoàn cảnh khó khăn, hiện không được hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp hàng tháng và đã hoàn thành chi trả cho đối tượng trong tháng 12/2011.

#### **5.4. Người tham gia xuất khẩu lao động tại Malayxia không được lao động theo hợp đồng đã ký kết:**

Thực hiện Quyết định 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2009-2020, công tác xuất khẩu lao động tại huyện ĐaKrông đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn có một số hạn chế tồn tại: một bộ phận người lao động làm công việc không đúng theo hợp đồng đã ký kết hoặc không có việc làm.

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, sở Lao động-TB&XH đã có công văn số 90/LĐTĐTBXH-LĐTL ngày 08/02/2012 chỉ đạo Phòng Lao động-TB&XH huyện ĐaKrông phối hợp với UBND các xã, thị trấn cùng các ban, ngành, đoàn thể ở huyện rà soát, tổng hợp số lao động đi làm việc ở nước ngoài không đúng theo hợp đồng hoặc không có việc làm theo từng trường hợp cụ thể để sở Lao động-TB&XH có cơ sở làm việc với các doanh nghiệp tuyển và xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện ĐaKrông, đồng thời báo cáo Bộ Lao động-TB&XH biết để chỉ đạo.

---